

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

(Giấy đăng ký kinh doanh số: 1600699279 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 05 năm 2018)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 45./GCN – UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03 tháng 7 năm 2019)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại: (0296) 3856961 – 3856964 Fax: (0296) 3857301

Website: www.agimexpharm.com

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa Nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3622 6868 Fax: (028) 3972 830

Website: www.yuanta.com.vn

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phạm Đỗ Phương Thảo

Chức vụ: Thư ký HĐQT

Điện thoại: 0917889697

Số fax: (0296) 3857301

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600699279 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 05 năm 2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	3.208.794 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	32.087.940.000 đồng (theo mệnh giá)



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C CHI NHÁNH CẦN THƠ

Địa chỉ: 15-13, đường Võ Nguyên Giáp - Phường Phú Thứ - Quận
Cái Răng - Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 3764995 Fax: (0292) 3764996

Website: <https://www.a-c.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa Nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Bến Nghé, Quận 1,
Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3622 6868 Fax: (028) 3972 830

Website: www.yuanta.com.vn



Yuanta
Securities Vietnam



MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù	7
4. Rủi ro của đợt chào bán	7
5. Rủi ro pha loãng	7
5.1.Pha loãng giá trị sổ sách (BV)	8
6. Rủi ro quản trị công ty	9
7. Rủi ro khác	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. Tổ chức phát hành	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	12
1.1 Thông tin chung:	12
1.2 Lịch sử hình thành và phát triển	12
1.3 Ngành nghề kinh doanh:	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty	14
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	15
4. Danh sách cổ đông:	19
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan	19
4.2 Cổ đông sáng lập	19
4.3 Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/02/2019	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	20
6. Quá trình tăng vốn của Công ty	20
7. Hoạt động kinh doanh	22
7.1 Sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm	23
7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành:	24
7.3 Hoạt động Marketing	24
7.4 Nhãn hiệu thương mại	26
7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:	26
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2 năm gần nhất	26
8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	26

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	27
9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	28
9.1 Vị thế của công ty trong ngành	28
9.2.Triển vọng phát triển của ngành công nghiệp Dược Việt Nam	28
9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	29
10. Chính sách đối với người lao động.....	29
10.1.Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty.....	29
10.2.Chính sách đào tạo, lương thưởng, chế độ phúc lợi.....	30
11. Chính sách cổ tức.....	31
12. Tình hình tài chính	31
12.1.Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:.....	31
12.2.Trích khấu hao TSCĐ:.....	32
12.3.Mức lương bình quân:.....	32
12.4.Thanh toán các khoản nợ đến hạn:	32
12.5.Các khoản phải nộp theo luật định:.....	32
12.6.Trích lập các quỹ theo luật định:.....	32
12.7.Tổng dư nợ vay:	33
13. Tình hình công nợ hiện nay:	33
13.1.Các khoản phải thu của Công ty.....	33
13.2.Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	36
14.1.Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT:.....	36
14.2. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	47
15. Tài sản.....	51
15.1.Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2018:.....	51
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	51
17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	52
18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	53
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:	53
20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:	53
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	54
1. Loại cổ phiếu: phổ thông.....	54
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	54
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.208.794 cổ phần.....	54
4. Giá chào bán dự kiến:	54
5. Phương thức phân phối:.....	55
6. Thời gian phân phối cổ phiếu	55

7. Đăng ký mua cổ phiếu.....	56
8. Phương thức thực hiện quyền.....	57
9. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	57
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:.....	57
11. Các loại thuế có liên quan.....	58
12. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:.....	58
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	59
1. Mục đích chào bán.....	59
2. Phương án khả thi: Không có.....	59
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	59
1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	59
2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn.....	59
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	60
1. Tổ chức Phát hành.....	60
2. Tổ chức kiểm toán.....	60
3. Tổ chức tư vấn.....	60
IX. PHỤ LỤC.....	61
X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	62

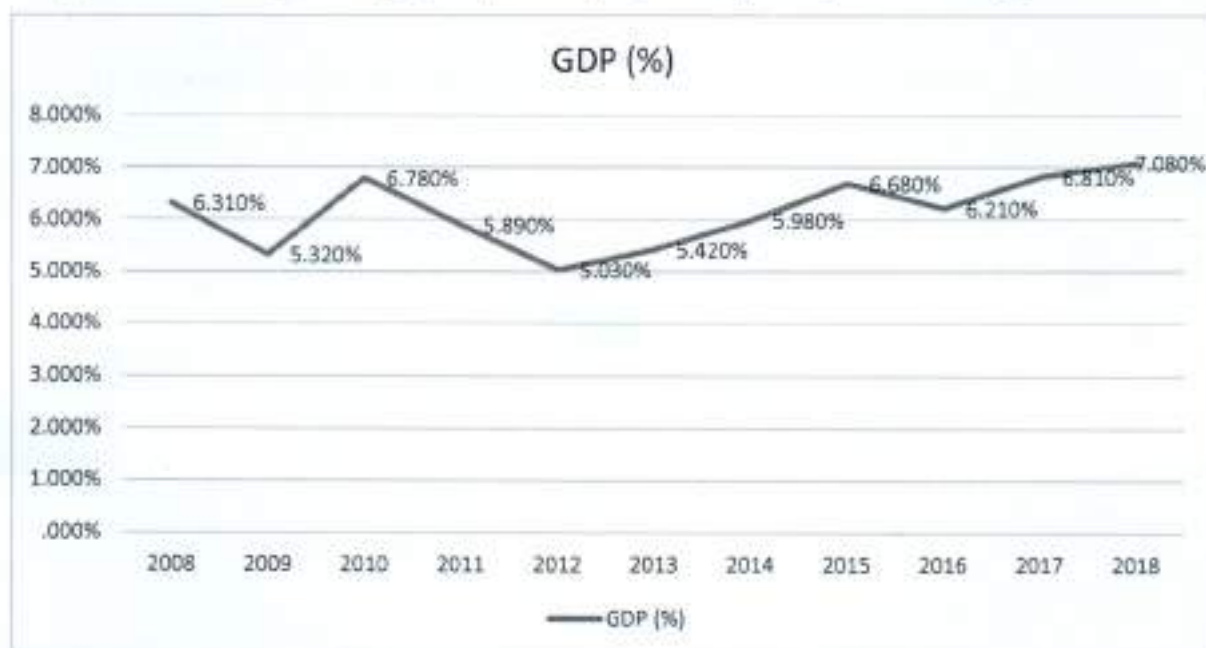
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động sản xuất của một doanh nghiệp không chỉ chịu sự tác động từ những yếu tố bên trong mà còn chịu sự ảnh hưởng từ những yếu tố môi trường bên ngoài doanh nghiệp như: sự tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, các chính sách lãi suất,... Đây là những yếu tố mang tính hệ thống có tác động đến tất cả các công ty hoạt động trong một nền kinh tế.

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, trong năm 2018, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 7,08%, vượt xa chỉ tiêu Quốc hội giao là 6,7%, cao nhất từ năm 2008 cho đến nay. Nếu như 3 quý đầu năm, mức tăng GDP dao động khoảng 6,8-6,98% thì quý IV lại là một đột phá đạt 7,31%. Tăng trưởng tín dụng năm 2018 đạt 14%. CPI bình quân năm 2018 tăng 3,54% so với năm 2017 và tăng 2,98% so với tháng 12 năm 2017. Các chỉ tiêu vĩ mô nêu trên cho thấy dấu hiệu sự khôi phục của nền kinh tế Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm nói riêng.



Bên cạnh đó, Việt Nam tham gia vào Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), điều này đã tạo ra cơ hội, cũng như những thách thức cho ngành dược trong nước trong thời gian tới. Việc gia nhập TPP sẽ đặt ra một chuẩn cao hơn cho những phiên bản thuốc generic trên thị trường, bảo hộ trí tuệ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến ngành dược Việt Nam khi doanh nghiệp ngành dược Việt Nam vẫn đang âm thầm sản xuất các dòng thuốc còn bằng độc quyền sáng chế dưới dạng generic để đáp ứng nhu cầu dùng thuốc giá rẻ của người dân. Tuy nhiên đây cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp ngành dược Việt Nam đầu tư, học hỏi thêm công nghệ trong ngành nhằm tạo ra những sản phẩm mới có giá trị cao, đặc biệt là thuốc sinh học.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của AGIMEXPHARM chịu sự ảnh hưởng bởi nhiều bộ Luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Bộ Luật Lao Động, Luật Chứng khoán,... Các văn bản pháp luật của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, vì thế những thay đổi, điều chỉnh là điều không thể tránh khỏi.

Năm 2015, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015, các Nghị định, Thông tư đang được các cơ quan, ban ngành có liên quan dự thảo sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Luật mới này. Cùng thời gian đó, Luật đầu tư số 67/2014/QH13 cũng có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Gần đây nhất là những thông tư nghị định liên quan đến việc đầu tư chứng khoán và việc nới room cho nhà đầu tư nước ngoài đang rất được chú ý quan tâm. Chính những thay đổi nhằm hoàn thiện hệ thống Pháp luật Việt Nam, tạo nên một môi trường cạnh tranh công bằng lành mạnh cho các doanh nghiệp, đòi hỏi AGIMEXPHARM phải có những bước chuẩn bị nhằm điều chỉnh hoạt động của công ty sao cho không vi phạm các quy định được điều chỉnh.

3. Rủi ro đặc thù

Với đặc điểm chung của ngành dược Việt Nam, phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu từ nước ngoài. Hiện tại, AGIMEXPHARM phải nhập khẩu khoảng 90% nguyên vật liệu từ các nước Châu Á như: Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore. Điều này tạo nên những thách thức về việc biến động trong nguồn nguyên liệu đầu vào và rủi ro tỷ giá cho AGIMEXPHARM trong quá trình hoạt động.

Bên cạnh đó, giá bán đầu ra của Công ty chịu sự quản lý của Nhà nước, việc điều chỉnh tăng giá bán thường chậm hơn sự gia tăng trong nguồn nguyên liệu đầu vào đã tạo ra không ít khó khăn trong nỗ lực thực hiện kế hoạch lợi nhuận của công ty qua các năm.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Trong lần chào bán này, AGIMEXPHARM thực hiện chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu, cứ 03 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới). Rủi ro từ đợt chào bán này được xem là khá thấp vì đối tượng được chào bán là cổ đông hiện hữu, những người hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban lãnh đạo Công ty. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán.

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên số lượng cổ phiếu chào bán ra bên ngoài gánh chịu rủi ro không được mua hết. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị công ty sẽ thực hiện xử lý cổ phiếu không bán hết theo nghị quyết hội đồng quản trị đã phê duyệt và điều chỉnh phương án sử dụng vốn thích hợp tương ứng với tổng số tiền thu được từ đợt chào bán.

5. Rủi ro pha loãng

Giả sử Công ty sẽ hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phần trong năm 2019 (thời điểm 31/12/2019).

Số lượng cổ phần của Công ty tại thời điểm hiện tại là:	9.626.383 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu lưu hành thời điểm hiện tại là:	9.626.383 cổ phiếu
Số lượng cổ phần phát hành thêm là:	3.208.794 cổ phiếu
Số lượng cổ phần sau phát hành dự kiến:	12.835.177 cổ phiếu

Giả sử Công ty phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý. Số lượng cổ phần lưu hành dự kiến sau phát hành là: 12.835.177 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2019:

$$Q_{bq} = \frac{9.626.383 \times 6 + 12.835.177 \times 6}{12} = \frac{134.769.360}{12} = 11.230.780 \text{ cổ phiếu}$$

- Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 36.000.000.000 đồng
- EPS Công ty trước phát hành

$$EPS_{trh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{36.000.000.000}{9.626.383} = 3.740 \text{ đồng}$$

- EPS Công ty sau phát hành

$$EPS_{sph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành}} = \frac{36.000.000.000}{11.230.780} = 3.205 \text{ đồng}$$

5.1. Pha loãng giá trị sổ sách (BV)

- Vốn chủ sở hữu trước phát hành là 174.086.610.390 đồng (Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)
- Tổng số tiền dự kiến thu được = Số tiền dự kiến thu được từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu = 3.208.794 x 10.000 = 32.087.940.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu dự kiến sau phát hành là: 174.086.610.390 + 32.087.940.000 = 206.174.550.390 đồng
- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty trước phát hành

$$BV_{trh} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{174.086.610.390}{9.626.383} = 18.084 \text{ đồng}$$

- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty sau phát hành

$$BV_{sph} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành}} = \frac{206.174.550.390}{12.835.177} = 16.063 \text{ đồng}$$

6. Rủi ro quản trị công ty

Ban lãnh đạo công ty là những người có chuyên môn, năng lực trong ngành dược cũng như trong các lĩnh vực hoạt động có liên quan như tài chính, chứng khoán. Hoạt động nhiều năm trong ngành dược cùng với thời gian gắn bó lâu dài với công ty, Ban lãnh đạo sẽ sử dụng hiệu quả nguồn thu từ đợt chào bán nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho cổ đông. Hoạt động quản trị nguồn nhân lực và đánh giá rủi ro được chú trọng nhằm mang lại sự phát triển bền vững của AGIMEXPHARM.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, giá cổ phiếu của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn ... là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được, cũng như sẽ gây thiệt hại cho con người và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty... Để hạn chế tối đa các thiệt hại, Công ty luôn tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị lớn, bảo hiểm lao động, cháy nổ,...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM**

Ông: Nguyễn Văn Kha Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Bà: Dương Ánh Ngọc Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Trần Thị Thanh Hằng Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam**

Ông: Lê Minh Tâm Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do CTCP Chứng Khoán Yuanta Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với CTCP Dược phẩm AGIMEXPHARM. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Dược phẩm AGIMEXPHARM cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Tổ chức phát hành Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
- AGIMEXPHARM Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
- Tổ chức tư vấn Công ty Cổ phần Chứng khoán Yuanta Việt Nam
- CTCP Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban kiểm soát
- GD Giám đốc
- BGD Ban Giám đốc
- KTT Kế toán trưởng
- CBNV Cán bộ nhân viên
- UBND Ủy ban Nhân dân
- TSCĐ Tài sản cố định
- TSLĐ Tài sản lưu động
- UBCKNN Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- TP. HCM Thành Phố Hồ Chí Minh
- CP Cổ phần
- LNST Lợi nhuận sau thuế
- DTT Doanh thu thuần
- TTNDN Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TTNCN Thuế thu nhập cá nhân
- PCCC Phòng cháy chữa cháy
- QSD Quyền sử dụng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung:**

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
Tên tiếng Anh	: AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: AGIMEXPHARM
Logo	: 
Vốn điều lệ	: 96.263.830.000 đồng
GCN ĐKKD	: Số 1600699279 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 05 năm 2018
Trụ sở chính	: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Điện thoại	: (0296) 3856961 – 3856964
Fax	: (0296) 3857301
Email	: agp@agimexpharm.com
Website	: www.agimexpharm.com

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp Dược phẩm An Giang, được thành lập theo Quyết định số 52/QĐ.UB ngày 10/06/1981 của UBND tỉnh An Giang. Từ đó đến nay, Công ty đã có những bước tiến đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Những cột mốc chính trong quá trình phát triển của Công ty:

- Năm 1992: Công ty chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước với tên đầy đủ là "Xí nghiệp liên hiệp Dược An Giang", tên viết tắt là ANGIPHARMA.
- Cuối năm 1996: Công ty Dược phẩm An Giang chính thức được thành lập theo Quyết định số 82/QĐ.UB ngày 07/12/1996 của UBND Tỉnh An Giang trên cơ sở sáp nhập Công ty Dược và Vật tư Y tế An Giang vào Xí nghiệp Dược phẩm An Giang 2.
- Năm 2003: Công ty đã thực hiện chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 2778/QĐ.UB ngày 29/12/2003 của UBND Tỉnh An Giang.
- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dược phẩm An Giang theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1600699279 do Sở Kế

hoạch & Đầu tư Tỉnh An Giang cấp ngày 03 tháng 06 năm 2004, với vốn điều lệ là 6.776.900.000 đồng.

- Tháng 12/2007: Công ty đã phát hành thêm 1.522.310 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 22.000.000.000 đồng.
- Tháng 05/2008: Công ty chính thức ký Hợp đồng hợp tác liên doanh với cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm, đồng thời đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm.
- Tháng 10/2012: Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu), vốn điều lệ tăng lên thành 26.399.600.000 đồng.
- Tháng 11/2014: Công ty đã phát hành cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ tăng lên thành 39.599.400.000 đồng.
- Tháng 06/2015: Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ tăng lên thành 43.558.800.00 đồng.
- Tháng 09/2015: Công ty hoàn tất đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Tháng 03/2017: Công ty đã phát hành cổ phiếu ra công chúng, vốn điều lệ tăng lên thành 74.049.960.000 đồng.
- Tháng 05/2018: Công ty đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu), vốn điều lệ tăng lên thành 96.263.830.000 đồng.

1.3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện - Mua bán thuốc, dược phẩm - Mua bán thực phẩm dinh dưỡng - Mua bán mỹ phẩm - Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm - Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế - Mua bán tinh dầu từ thảo dược 	4649 (Chính)
2	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng 	1079
3	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán thức ăn gia súc 	4669
4	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai 	1104
5	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu 	2100
6	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thức ăn gia súc 	1080
7	<ul style="list-style-type: none"> - Mua bán thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng 	4632
8	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ 	2023

	sinh	
9	- In ấn bao bì	1811
10	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11	- Sản xuất tinh dầu từ thảo dược - Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán, đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan	

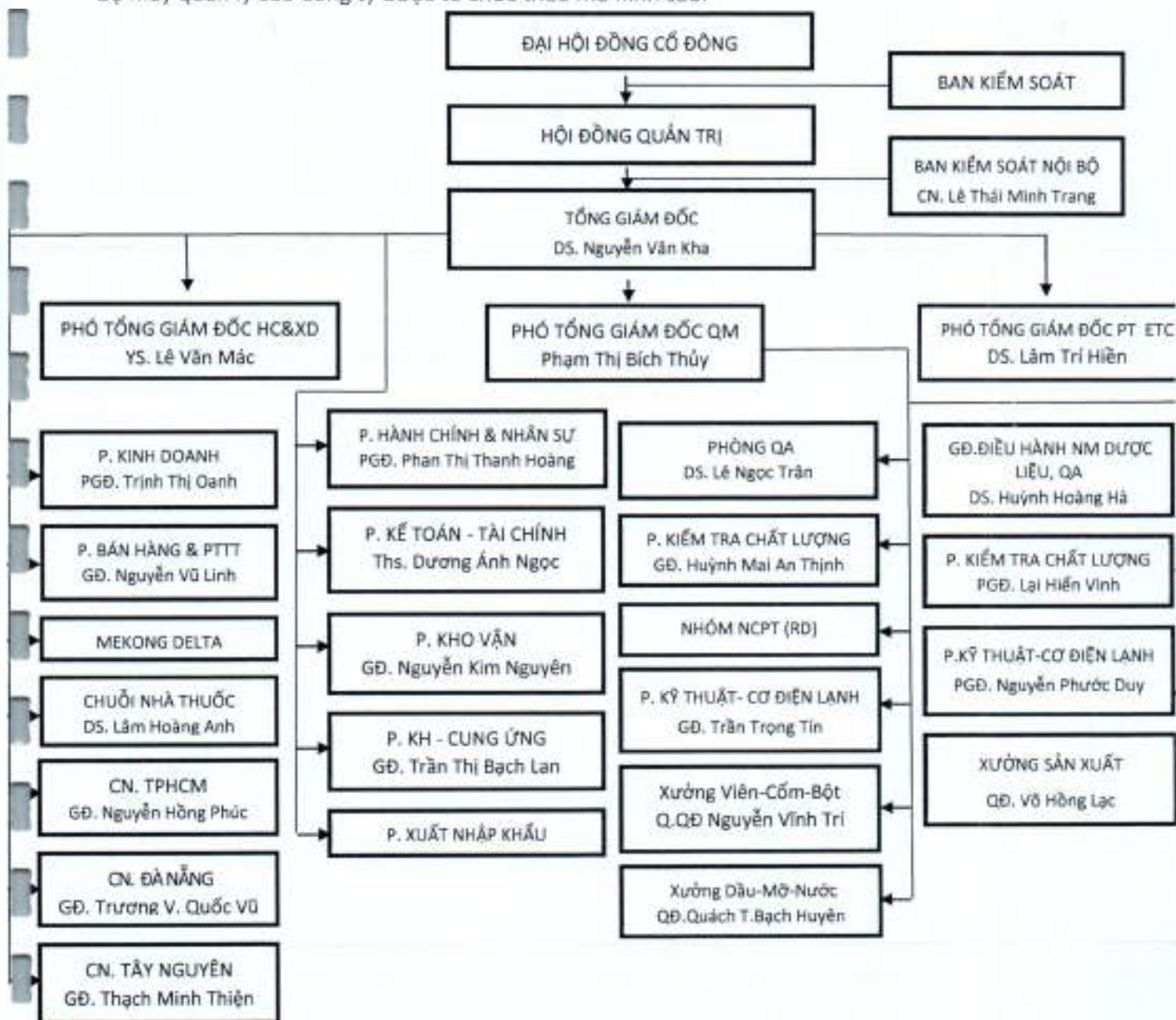
2. Cơ cấu tổ chức công ty



- Văn phòng công ty: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Chi nhánh Công Ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm: tại số 66, Võ Trọng Phụng, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Chi nhánh Công Ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Bình Hòa: Lô C4, Khu công nghiệp Bình Hòa, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.
- Chi Nhánh TP. Hồ Chí Minh: tại số 51, đường số 3A, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.
- Chi Nhánh TP Đà Nẵng: 207 Huỳnh Tấn Phát, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- Chi nhánh Tây Nguyên: Số 184/84 Giải Phóng, Phường Tân Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình sau:



Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm các cơ quan chính sau:

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có những trách nhiệm chính là thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty đồng thời đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan có nhiệm vụ giúp ĐHĐCĐ giám sát và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Tổng Giám đốc:

Là người chịu trách nhiệm điều hành, quản lý, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT về phương án kinh doanh và phương án đầu tư, kiến nghị cách bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc quyền quyết định của HĐQT, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hay bắt nguồn từ các nhiệm vụ trên.

P.TGD Thường trực

Thay mặt Tổng Giám đốc lãnh đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ của Công ty khi Tổng Giám đốc đi vắng hoặc được Tổng Giám đốc ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Trực tiếp phụ trách Phòng Hành chính – nhân sự.

P.TGD Quản lý chất lượng:

Là người chịu trách nhiệm và phê duyệt các quy trình liên quan đến xưởng sản xuất, xây dựng Chính sách chất lượng và Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện trong công ty; Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thẩm định, thanh tra.

Phòng hành chính – Nhân sự:

Có nhiệm vụ quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên, quản trị hành chính văn thư lưu trữ, tuyển dụng, giải quyết các vấn đề về tiền lương, chế độ chính sách cho công nhân viên, công tác đời sống và trật tự, an toàn Công ty.

KTT – TP. Kế toán

Lập các báo cáo phân tích tài chính, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác tài chính, quản trị. Cung cấp số liệu cho các đơn vị chức năng khi có yêu cầu. Hướng dẫn thi hành kịp thời các chế độ tài chính, kế toán mới ban hành.

Giám đốc Kho vận

Quản lý việc nhập/xuất nguyên liệu, bao bì, thành phẩm tại kho, tồn trữ, bảo quản nguyên liệu và thành phẩm theo đúng những tiêu chuẩn và điều kiện quy định GSP.

Giám đốc KH- cung ứng

Trực tiếp phụ trách, quản lý phòng kế hoạch cung ứng. Đảm bảo cung ứng đủ vật tư và xây dựng kế hoạch sản xuất theo nhu cầu hợp lý. Tham mưu cho Ban Tổng Giám Đốc trong quá trình chọn nhà cung cấp.

Giám đốc Kinh doanh:

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc phát triển sản xuất, kinh doanh hàng trong nước và nước ngoài, lập các đề án hàng độc quyền, hàng có lãi cao, và hoạch định chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả nhất.

Phòng bán hàng – Phát triển thị trường:

Xây dựng kế hoạch bán hàng và phát triển thị trường trong và ngoài nước một cách hiệu quả.

Phòng Mekong Delta

Xây dựng kế hoạch bán hàng và phát triển thị trường tại các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Giám đốc sản phẩm

Chịu sự phân công công tác của Ban Tổng Giám đốc. Tiếp nhận và phản hồi thông tin khách hàng. Cải tiến sản phẩm cũ, phát triển sản phẩm mới. Xây dựng dữ liệu về sản phẩm. Đào tạo kiến thức về sản phẩm cho nhân viên bán hàng và xưởng sản xuất.

GDCL Chuỗi nhà thuốc

Giám đốc chất lượng chịu trách nhiệm về hoạt động chuyên môn của các nhà thuốc trong Chuỗi nhà thuốc GPP.

Giám đốc Chi nhánh TP.HCM/ Đà Nẵng/ Tây Nguyên

Chịu trách nhiệm sử dụng, quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản được Công ty giao. Xây dựng, điều hành và quản lý việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và chính sách kinh doanh của Công ty. Theo dõi tình hình kinh doanh và tài chính tại chi nhánh và báo cáo kịp thời về văn phòng chính.

GĐ. Đảm bảo chất lượng

Chịu sự phân công công tác của Phó Tổng Giám đốc Quản lý Chất lượng. Có nhiệm vụ quản lý hệ thống chất lượng của công ty gồm: theo dõi, giám sát nhằm đảm bảo sản phẩm luôn luôn đạt chất lượng tốt an toàn và hiệu quả.

GĐ. Kiểm tra chất lượng

Có chức năng: kiểm tra, xây dựng tiêu chuẩn kiểm nghiệm và chỉ đạo toàn diện trong công tác kiểm nghiệm các nguyên liệu, bao bì, sản phẩm trung gian, bán thành phẩm, thành phẩm và lưu mẫu đầy đủ.

Nhóm NCPT (RD)

Đảm nhận vai trò nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, xây dựng công thức, quy trình sản xuất thuốc mới đồng thời kết hợp với xưởng sản xuất, phòng kiểm tra chất lượng để nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm liên quan đến quy trình sản xuất

GĐ. Kỹ thuật - Cơ ĐL

Lập kế hoạch và triển khai công tác đảm bảo các thiết bị trong tình trạng ổn định, hoạt động tốt, sẵn sàng phục vụ sản xuất (bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn). Tham gia công tác thẩm định và tự thanh tra. Tham mưu với cấp trên về mặt kỹ thuật - an toàn đối với các máy, thiết bị mới; đề xuất thực hiện cải tiến máy, thiết bị sản xuất.

Q.QLD Xưởng sản xuất:

Có nhiệm vụ theo dõi trong quá trình sản xuất thuốc, đáp ứng việc cung ứng đủ theo kế hoạch sản xuất của Công ty.

Xưởng Viên-Cốm-Bột và Xưởng Dầu – Mỡ - nước

Đảm bảo các sản phẩm làm ra đều phải đạt về yêu cầu chất lượng và luôn đáp ứng kịp thời kế hoạch đề ra.

4. Danh sách cổ đông:

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan

Vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 22/02/2019 là 96.263.830.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), được chia thành 9.626.383 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 22/02/2019

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ GĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Dược phẩm Imexpharm	Số 4, Đường 30/4, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	1400384433	3.176.115	32,99%
2	Phạm Uyên Nguyên	Số 19D, Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM	022017374	1.406.038	14,61%
3	Nguyễn Văn Kha	214/16 Lương Đình Của, Thủ Thiêm, Quận 12, Tp.hcm	089053000074	769.657	8,00%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

4.2. Cổ đông sáng lập

Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 03/06/2004. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 22/02/2019

STT	Chỉ tiêu	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	403	9.623.920	96.239.200.000	99,97%
1	- Cá nhân	397	6.276.914	62.769.140.000	65,20%
2	- Tổ chức	6	3.347.006	33.470.060.000	34,77%
II	Cổ đông nước ngoài	3	2.463	24.630.000	0,03%
1	- Cá nhân	3	2.463	24.630.000	0,03%
2	- Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	406	9.626.383	96.263.830.000	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

Hiện nay Agimexpharm không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại bất cứ công ty nào và không có công ty nào đang nắm quyền kiểm soát và cổ phần chi phối đối với Agimexpharm.

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời gian	Vốn điều lệ (Triệu đồng)			Hình thức tăng	Căn cứ pháp lý
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
12/2007	6.776,9	15.223,1	22.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, cổ đông hiện hữu và CBCNV của Công ty	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2006 ngày 09/07/2007.
10/2012	22.000	4.399,6	26.399	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết số 06/AGP-HĐQT ngày 18/5/2012 của ĐHĐCĐ đã được UBCKNN xác nhận đã nhận hồ sơ ngày 14/9/2012.
11/2014	26.399	13.199,8	39.599,4	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu Giá 10.000 đồng/ cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 1.319.980 cổ phiếu	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, UBCKNN cấp GCN số 64/GCN-UBCK ngày 08/08/2014; Báo cáo kết quả phát hành ngày 07/11/2014
06/2015	39.599,4	3.959,94	43.558,8	Phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Công văn Số 2806/UBCK-QLPH Ngày 03/06/2015 của UBCKNN; Báo cáo kết quả phát hành ngày 22/06/2015; CV UBCKNN nhận được báo cáo kế tquả phát hành ngày 06/07/2015
10/2016	43.558,8	30.491,16	74.049,96	Phát hành cổ phiếu ra	Nghị quyết Đại hội

				công chúng để tăng vốn Giá 10.000 đồng/cổ phiếu, số lượng đã phân phối 3.049.160 cổ phiếu Khối lượng chào bán ra công chúng thông qua hình thức đấu giá là 0 cổ phiếu do không có nhà đầu tư tham gia đấu giá.	đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24/4/2016 và đã được UBCKNN xác nhận ngày 26 tháng 10 năm 2016.
05/2018	74.049,96	22.213,87	96.263,83	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 16/03/2018 và đã được UBCKNN xác nhận ngày 20 tháng 04 năm 2018

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán vốn (DFK)

Căn cứ báo cáo kiểm toán vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Phẩm Agimexpharm từ 42.558.800.000 đồng lên 74.049.960.000 đồng do Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam lập, Đơn vị kiểm toán đã có ý kiến như sau:

Công ty đã sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đúng mục đích đã trình là bổ sung vốn lưu động, cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền
1	Chi trả nợ gốc vay, lãi vay, phí chuyển khoản (*)	15.491.160.000
2	Bổ sung vốn lưu động	15.000.000.000
	Tổng cộng	30.491.160.000

(*) Các hợp đồng vay ngắn hạn của công ty chỉ để phục vụ cho việc mua nguyên vật liệu và bổ sung vốn lưu động khi cần thiết.

7. Hoạt động kinh doanh

Sản phẩm chính của Công ty hiện nay là thuốc. Các sản phẩm này đều được Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp chứng chỉ lưu hành trên toàn quốc, gồm các nhóm sau:

- Nhóm giảm đau – hạ sốt: Thuốc bột thơm Acegol 3g, Agimol 80, Agimol 150, Agimol 325; Pamolcap, Acetab 325, Acetab 500, Acetab 650, Acetab extra, Agicedol, Agiparofen, Agidorin, Agidolgen, Aspirin 500,...
- Nhóm kháng Histamin: Levoagi, Agimfast 60, Agimfast 120, Agimfast 180, Promethazin thuốc bột thơm, Agibetadex, Allermin 4,...
- Nhóm kháng viêm Steroid: Agimetpred 4, Agimetpred 16,...
- Nhóm kháng viêm không Steroid: Butocox 500, AgDicerin 50, Etodagim 200, AgiEtoxib 60, AgiEtoxib 90, Agilecox 100, Agilecox 200, Agipiro, Meloxicam 7,5, Fenagi 50, Agirofen, Agichymo, Agilyzym 90, Agidenzen,...
- Nhóm kháng sinh: Rovagi 3MIU, Rovagi 1,5MIU, Rovagi 0,75MIU, AgimDogyl, Levagim 500, AgiClari 500, AgiClari 125, Agoflox 200, AgiCipro 500, Agitro 500, Agitro 250, Agitro 200, AgiRoxi 150, AgiRoxi 50, Aginalxic 500,...
- Nhóm kháng Virus – kháng nấm – kháng ký sinh trùng: Agicarvir, Agifovir, Agimidin 100, AgiKeto 200, Ketovazol 2%, Aciclovir 200, Aciclovir 800, Agiclovir 5%, Nystatab 500.000 IU, Mebendazol 500,...
- Nhóm tim mạch: Agicardi 5, Agindopin 5, Covergim 4, Aginaril 5, Agilosart 25, Agilosart 50, Agimlisin 5, Agimlisin 10, Imidagi 5, Imidagi 10, Aginolol 50, Captagim 25, Agidopa 250,...
- Nhóm hạ Cholesterol, Lipid máu: AgiRovastin 10, AgiRovastin 20, Statinagi 10, Statinagi 20, Lipagim 160, Lipagim 200, Lipagim 300, Lopigim 300, Lopigim 600, ...
- Nhóm hạ đường huyết: Glimegim 2, Agilizid 80, Agimfor 850, Agimfor 500...
- Nhóm hô hấp: Baburol, Acecyst 200, Acetylcystein 200, Agituss, Tuxcap, Agimcodin,
- Nhóm thần kinh: Agihistin 8, Agihistin 16, Anginkgo 40, Cerekan 80, Agicetam 400, Agicetam 800, Sulpragi, Angidormi,...
- Nhóm tiêu hóa – gan mật: Agimepzol 20, AgiLanso 30, Pantagi 40, Rabepagi 20, Agimoti 10, Siro Agimoti, Agimoti 5, Agitritine 100, Agitritine 200, Agintidin 300, Agintidin 400, Cinatrol, Charcoal, Ulcegest, Magaltab, Malusil, Lopetab, Loperamid, Chobamin, Racedagim 10, Racedagim 30, Racedagim 100, Smecgim,...
- Nhóm khoáng – Vitamin – Vi lượng: Agicalci, Agifivit, Magisix, AgiNeurin, Betaglut, Vitamin PP, AgiVitaC 500, Agivitamin B1 250, Agidoxin 250, AgimVita,...
- Thuốc khác: Agiosmin, Agitafil 20, AgiDecotyl 250, Agimsamin, Agimsamin F,...
- Nhóm dùng ngoài: Povidone 10%, Cồn 70, Cồn 90, NaCl 0,9%, Gysudo...

- Thực phẩm chức năng: Diệp Hạ Châu,...

7.1. Sản lượng sản phẩm dịch vụ qua các năm

Sản lượng của một số sản phẩm chính của Công ty trong thời gian qua như sau:

Dạng sản phẩm	ĐVT (triệu)	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Quý I/2019
Gói bột	Gói	30,39	31,02	31,26	20,71	24,85	6,5
Gói hỗn dịch	Gói	1,46	8,51	7,20	3,23	9,80	2,6
Viên nang	viên	70,57	57,20	93,46	96,67	116,59	23,5
Viên nén	viên	293,19	265,60	326,85	412,96	509,05	141,1
Thuốc nước	chai	0,73	1,30	1,40	1,08	1,80	0,4
Cốm chai	Chai	0,35	3,27	0,64	0,83	0,31	0,07
Thuốc kem	Tuýp	0,12	0,20	0,32	0,32	0,45	0,1

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Trong năm 2018, sản lượng thuốc gói, thuốc nước và kem có xu hướng tăng cao cho thấy việc khai thác hiệu quả dây chuyền Kem – mỡ - nước của công trong thời gian qua. Đồng thời, trong năm, bộ phận R&D đã triển khai 43 sản phẩm và đang chuẩn bị cho 18 sản phẩm với các dạng thuốc viên nén, viên nang, dung dịch, kem, quả thể. Tính đến nay, danh mục hàng được cấp phép lưu hành đã đạt được 275 sản phẩm tạo nên tài sản vô hình có giá trị và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng. Qua đó, phần nào công ty cũng khẳng định được vị thế và thương hiệu AGIMEXPHARM trên thị trường.

Hiện tại, ngoài các sản phẩm do Công ty sản xuất, Công ty có kinh doanh thêm các sản phẩm mua bên ngoài.

Tỷ lệ doanh thu thuần theo sản phẩm qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		% /năm 2017	Quý I/2019
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		
Hàng sản xuất	328.686	97%	402.574	96%	22%	126.617
Hàng kinh doanh	8.708	3%	16.922	4%	94%	2.286
Tổng cộng	337.394	100%	419.496	100%	24%	129.443

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

Doanh thu thuần của năm 2018 đạt hơn 419 tỷ đồng tăng tương đương 24,33% so với năm 2017. Trong đó, doanh thu hàng do Công ty sản xuất đạt 402 tỷ đồng tăng 22,47% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu hàng kinh doanh trong năm 2018 tăng từ 8,7 tỷ đồng lên 16,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, tỷ trọng doanh thu thuần của mặt hàng do công ty sản xuất vẫn chiếm tỷ trọng lớn, tương đương 96%. Việc giảm dần cơ cấu các sản phẩm mua ngoài trong doanh thu của công ty cho thấy nội lực của AGIMEXPHARM ngày càng được cải thiện.

Lợi nhuận gộp theo sản phẩm qua các năm như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		% / năm 2017	Quý 1/2019
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		
Hàng sản xuất	148.370	100%	137.591	100%	-7%	39.862
Hàng kinh doanh	-589	0%	-26	0%	-96%	-34
Tổng cộng	147.781	100%	137.565	100%	-7%	39.828

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

7.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh cung cấp dịch vụ của tổ chức phát hành:

Nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng, năm 2017 và năm 2018 AGIMEXPHARM tiến hành khảo sát và nghiên cứu xây dựng nhà Nhà máy sản xuất thuốc theo tiêu chuẩn EU-GMP. Sau khi khảo sát tính khả thi, tiềm năng về thị trường và lợi nhuận, công ty đã tiến hành đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu từ 10/2017, hoàn thành giai đoạn I vào tháng 7/2018 với tổng giá trị đầu tư xây dựng hạ tầng cho 8,6 hecta đất tại khu công nghiệp Bình Hòa và nhà xưởng là 38 tỷ đồng, hệ thống máy móc thiết bị sản xuất, kiểm nghiệm 26 tỷ đồng.

Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh của công ty:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng /giảm	Quý 1/2019
1	Tổng giá trị tài sản	342.623	465.059	35%	474.964
2	Doanh thu thuần	337.394	419.496	24%	129.442
3	Giá vốn hàng bán	189.613	281.931	49%	89.614
4	Lợi nhuận gộp	147.781	137.565	-7%	39.828
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.646	1.412	-14%	144
6	Chi phí tài chính	8.628	10.176	18%	3.165
7	Chi phí bán hàng	81.385	65.119	-20%	19.620
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.197	23.397	1%	5.594
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.217	40.285	11%	11.591
10	Lợi nhuận khác	336	-64	-119%	10
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.553	40.221	10%	11.602
12	Chi phí thuế TNDN	7.393	7.834	6%	2.320
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.161	32.387	11%	9.282
14	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng)	3.339	2.563	-23%	964

Nguồn: BCTC năm 2018 và BCTC quý I năm 2019

7.3. Hoạt động Marketing

7.3.1. Quảng bá sản phẩm.

Chiến lược quảng bá các sản phẩm từ hoạt động chính của Công ty chủ yếu dựa vào các yếu tố sau:

- Thương hiệu của Công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có nền tảng kinh nghiệm hơn 30 năm hoạt động trong ngành dược (tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm An Giang được thành lập từ năm 1981) đã giúp Công ty có vị thế cao trong ngành tại thị trường Việt Nam.
- Uy tín với khách hàng: Sự tin tưởng của khách hàng đã sử dụng sản phẩm của Công ty đóng vai trò quan trọng việc quảng bá sản phẩm của Công ty.
- Các sản phẩm của Agimexpharm đã đạt được danh hiệu Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao 7 năm liền. Sản phẩm ROVAGI 3 M.IU lọt vào Top 50 sản phẩm vàng hội nhập WTO 2012. Công ty đã áp dụng quy trình quản lý phát triển chỉ số năng lực cạnh tranh chất lượng toàn diện dựa trên các chuẩn mực theo Hệ thống Quản lý Chất lượng Quốc tế và đạt chứng nhận QMix 100 2014.
- Với phương châm "Hợp tác vì thế mạnh chuyên biệt", Công ty CPDP Agimexpharm luôn trân trọng sự hỗ trợ, hợp tác của Quý đồng nghiệp ngành Y Dược và tất cả các khách hàng đã tin tưởng công ty trong suốt thời gian qua.

7.3.2. Chính sách bán hàng.

Hoạt động Marketing luôn được Công ty chú trọng tại AGIMEXPHARM. Trong những năm qua hoạt động này đã giúp cho Công ty duy trì và mở rộng mạng lưới tiêu thụ và thị phần. Công ty luôn đưa ra các chương trình khuyến mãi hàng tháng, hàng quý để gia tăng doanh thu. Chương trình khuyến mãi luôn được thực hiện song song giữa hai đối tượng khách hàng lớn và khách hàng nhỏ. Các chương trình khuyến mãi luôn được xem xét sau mỗi đợt thực hiện và có chương trình thay thế, với tính sáng tạo hơn để có thể đạt các mục tiêu gia tăng doanh số bán hàng.

Một số chương trình khuyến mãi tiêu biểu của Công ty:

- Quà tặng kèm sản phẩm, vé du lịch trong và ngoài nước.
- Quà tặng theo doanh số, bốc thăm trúng thưởng.

7.3.3. Hệ thống phân phối.

Với việc xây dựng hệ thống phân phối mạnh là một trong những yếu tố sống còn của đơn vị. Công ty đang phấn đấu mở rộng hệ thống phân phối, thực hiện giao hàng tận nơi cho các nhà thuốc vùng sâu, vùng xa nhằm tạo lợi thế cạnh tranh, xây dựng hình ảnh công ty trên thị trường.

Địa bàn phân phối sản phẩm của công ty trong tỉnh An Giang với hơn 630 nhà thuốc, đại lý bán thuốc. Ngoài ra, AGIMEXPHARM đã có hơn 3.000 nhà thuốc, đại lý và hơn 500 Công ty phân phối dược trên toàn quốc.

7.4. **Nhãn hiệu thương mại**7.5. **Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:**

Một số hợp đồng có giá trị lớn Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2017, 2018

Stt	Khách hàng	Sản phẩm cung cấp	Giá trị hợp đồng (đồng)
1	BỆNH VIỆN CHỢ RẨY	AGIFOVIR 300mg BF	3.924.355.000
2	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN AN PHÚ	AGI-CALCI	1.124.943.800
3	TRUNG TÂM Y TẾ TP LONG XUYÊN	AGIDECOTYL 500	1.418.258.000
4	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG TÂM AN GIANG	AGICETAM 800	2.059.084.500
5	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN TỈNH VĨNH LONG	OLANGIM 10mg VBF	1.443.102.000
Tổng cộng			9.969.743.300

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

8. **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2 năm gần nhất**8.1. **Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng /giảm	Quý I/2019
1	Tổng giá trị tài sản	342.623	465.059	35%	474.964
2	Tài sản cố định	67.582	125.253	85%	123.585
3	Doanh thu thuần	337.394	419.496	24%	129.442
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36.217	40.285	11%	11.591
5	Lợi nhuận khác	336	-64	-119%	10
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.553	40.221	10%	11.602
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.161	32.387	11%	9.282
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	64%	34%	-46%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018, BCTC Quý I/2019

Tổng tài sản công ty năm 2018 là 465.059 triệu đồng, tăng 35% so với năm 2017 chủ yếu do việc mua sắm thêm tài sản cố định và đầu tư vào nhà máy mới, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Doanh thu thuần đạt 419.496 triệu đồng trong năm 2018 tăng tương đương 24% so với cùng kỳ; Đồng thời, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng chậm hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt 11% so với năm trước, tương đương 40.285 triệu trong năm 2018. Nguyên nhân do tổng chi phí tăng 26% cao hơn 2% so với mức tăng doanh thu và chiếm tỷ trọng 91% so với doanh thu. Cụ thể, giá vốn hàng bán trong năm 2017 là 189.613 triệu đồng, năm 2018 là 281.931 đồng tăng tương đương 48%, nguyên nhân do

giá nguyên vật liệu đầu vào tăng nhanh. Bên cạnh đó, chi phí tài chính tăng 18% và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1%.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Thuận lợi

Công ty có đội ngũ công nhân lành nghề, kinh nghiệm và tận tâm. Các cán bộ quản lý và chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm và năng động. Đây là yếu tố giúp Công ty nắm bắt kịp thời tiến bộ khoa học kỹ thuật đồng thời nắm bắt được nhu cầu của khách hàng để nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới có chất lượng tốt và phù hợp với nhu cầu chữa bệnh của người dân.

Cơ sở vật chất và máy móc thiết bị tiên tiến. Đây là yếu tố giúp Công ty đáp ứng nhu cầu sản xuất và đòi hỏi của thị trường về chất lượng sản phẩm.

Sản phẩm Công ty ngày càng được khách hàng ưa chuộng và phổ biến trên thị trường.

Hệ thống phân phối của Công ty được củng cố, mở rộng, chính sách phân phối sản phẩm linh hoạt và hiệu quả.

Nền kinh tế Việt Nam đã có chuyển biến tích cực và phát triển sau khi Việt Nam gia nhập WTO. Đây là yếu tố thuận lợi cho ngành Dược trong nước nói chung và Công ty nói riêng, có cơ hội tiếp cận với các thị trường dược phẩm ngoài nước, học hỏi và chuyển giao công nghệ sản xuất hiện đại trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Các chính sách của Nhà nước cũng như người dân ngày càng quan tâm đến việc chăm sóc sức khỏe của bản thân.

8.2.2. Khó khăn

Nguồn nhân lực còn thiếu và năng lực chưa đáp ứng kịp với tốc độ tăng trưởng hiện tại và sắp tới. Đặc biệt là đội ngũ bán hàng vẫn còn mỏng đã ảnh hưởng đến quá trình mở rộng mạng lưới bán hàng.

Nguồn lực tài chính còn khiêm tốn đã hạn chế quá trình mở rộng thị trường của Công ty.

Tình trạng cạnh tranh ngày càng gay gắt của ngành dược phẩm, đặc biệt là từ các Công ty dược phẩm nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh và việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại.

Giá nguyên liệu đầu vào (chủ yếu từ Trung Quốc) đang có xu hướng tăng nhanh do nguồn cung sụt giảm mạnh vì việc thay đổi chính sách. Chính vì thế đã đẩy giá vốn hàng bán lên cao và sự bất ổn của kinh tế toàn cầu cũng ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Giá cả nguyên vật liệu, lãi suất vay ngân hàng tăng, tỷ giá ngoại tệ tăng,... làm tăng các khoản chi phí, ảnh hưởng đến hoạt động và lợi nhuận.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của công ty trong ngành

Vị thế của Công ty so với các Công ty cùng ngành nghề về quy mô tài sản và doanh thu hàng năm, Agimexpharm là Công ty có quy mô nhỏ. Dưới đây là một vài số liệu của các công ty được phẩm trong nước tại thời điểm cuối năm 2018.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Tên doanh nghiệp	TTS năm 2018	VĐL năm 2018	VCSH năm 2018	DTT năm 2018	LNST năm 2018	Tỉ suất LNST/VCSH
1	Dược Hậu Giang (DHG)	4.206	1.307	3.144	3.887	651	20,7%
2	Dược phẩm Imexpharm (IMP)	1.774	494	1.504	1.184	138	9,1%
3	Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (DMC)	1.465	347	1.129	1.385	228	20,1%
4	Dược Cửu Long (DCL)	1.730	568	805	804	12	1,4%
5	Dược phẩm OPC (OPC)	1.191	265	627	1.002	99	15,7%
6	Dược Bến Tre (DBT)	604	123	249	809	20	8,0%
7	Agimexpharm	465	96	174	419	32	18,4%
8	Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC)	354	93	300	454	73	24,3%
9	Dược Lâm Đồng (LDP)	267	78	85	431	-20	-23,5%
10	Dược Phẩm Phong Phú (PPP)	157	80	95	125	6	6,3%

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán của các Công ty.

Xét về khía cạnh tổng tài sản, vốn điều lệ năm 2018 Agimexpharm đứng thứ 7 trong số 10 công ty. Về tỉ suất lợi nhuận Agimexpharm đứng thứ 4 trong số 10 Công ty. Công ty đang có một vị thế nhất định trên thị trường với những sản phẩm có những tính năng riêng được khách hàng tin nhiệm, đặc biệt là tại tỉnh An Giang và các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long.

9.2. Triển vọng phát triển của ngành công nghiệp Dược Việt Nam

Theo thống kê của Cục Quản lý Dược Việt Nam, ngành sẽ tăng trưởng tiếp tục hai con số trong vòng 5 năm tới và đạt 7,7 tỷ USD vào 2021. Theo tạp chí quốc tế về nghiên cứu môi trường và sức khỏe cộng đồng, MDPI, tăng trưởng trung bình hàng năm trong chi tiêu thuốc của người Việt Nam là 14,6% từ năm 2010 - 2015, và dự kiến sẽ duy trì ở mức tăng trưởng hàng năm ít nhất 14% mỗi năm vào năm 2025. Chi tiêu bình quân đầu người cho thuốc ở Việt Nam dự kiến sẽ tăng gấp đôi lên 85 USD vào năm 2020 và 163 USD vào năm 2025, nguyên nhân chủ yếu có thể kể đến như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập quốc dân cao;
- Sự nâng cao ý thức của người dân về việc bảo vệ sức khỏe;

- Tốc độ đô thị hóa cao, ô nhiễm môi trường và những thói quen ăn uống thiếu khoa học dẫn đến việc gia tăng bệnh tật trong dân cư.

Theo chính sách phát triển ngành dược Việt Nam đến năm 2020, Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì các rào cản pháp lý áp dụng với Các tập đoàn dược phẩm nước ngoài bao gồm:

- Hạn chế cấp phép đăng ký nhãn thuốc;
- Không cho phép phân phối trực tiếp thuốc tại Việt Nam;
- Doanh nghiệp dược Việt Nam tiếp tục có lợi thế trong việc đấu thầu cung cấp thuốc cho kênh điều trị. Các quy định về đấu thầu thuốc tại bệnh viện công không bị ràng buộc bởi bất cứ cam kết quốc tế nào (WHO, TPP, AFTA,...) do đây là quy định nội bộ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

Đây là các yếu tố thuận lợi để các doanh nghiệp dược Việt Nam cạnh tranh với doanh nghiệp dược nước ngoài tại Việt Nam.

9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Chăm sóc sức khỏe cho toàn dân là một trong những vấn đề được Chính phủ Việt Nam quan tâm và đầu tư. Đến hết năm 2018, số người tham gia BHXH bắt buộc là 14,7 triệu người; tham gia BHTN là 12,6 triệu người. Đặc biệt, tỷ lệ bao phủ BHYT tiếp tục có sự tăng trưởng và đã đạt độ bao phủ 88,5% dân số với trên 83,5 triệu người tham gia BHYT và Chính phủ đang từng bước để tiến tới bảo hiểm y tế cho toàn dân trong thời gian sắp tới. Chính phủ đã và đang thực hiện nhiều chính sách liên quan, đặc biệt là chi ngân sách cho lĩnh vực Y tế để thực hiện mục tiêu này. Với các chính sách của Chính phủ liên quan đến việc nâng cao sức khỏe cũng như nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bên cạnh việc tăng chi tiêu của người dân cho sức khỏe, nhu cầu sử dụng dược phẩm sẽ gia tăng trong thời gian tới. Đây là cơ hội rất lớn cho ngành Dược phẩm.

Với định hướng đầu tư nghiên cứu và sản xuất các loại dược phẩm có chất lượng cao, phù hợp với nhu cầu phòng và chữa bệnh của người dân, Agimexpharm tin tưởng định hướng này hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn coi con người là tài sản quý giá nhất, vì ngay từ ngày mới thành lập, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách thoả đáng cho người lao động. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với thu nhập hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh lành mạnh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo và năng lực làm việc.

10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2018 là 326 người với cơ cấu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
1	Đại học và trên đại học	105	32,21%

2	Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	185	56,75%
3	Lao động phổ thông	36	11,04%
	Tổng cộng	326	100%

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, chế độ phúc lợi

Chính sách đào tạo

Công ty nhận thức được rằng nguồn lực là một trong những nhân tố then chốt quyết định sự phát triển và thành công của doanh nghiệp. Do đó, đào tạo là công tác ưu tiên hàng đầu của Công ty. Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề nhằm xây dựng lực lượng lao động có tay nghề cao và đạt hiệu quả tốt nhất trong công việc.

Chính sách tiền lương

Tiền lương, tiền thưởng được chi trả căn cứ vào tổng quỹ tiền lương và mức trích lập quỹ khen thưởng được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Việc phân phối tiền lương, thưởng theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng được Hội đồng quản trị thông qua; Công ty trả lương theo thời gian làm việc nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương phụ thuộc vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên.

Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động năm 2018: là 10.000.000 đồng/tháng

Chính sách thưởng

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty tăng năng suất và hiệu quả lao động, Công ty luôn có chính sách khen thưởng phù hợp và kịp thời cho nhân viên dựa trên kết quả hoạt động hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, vào các dịp lễ lớn, Công ty luôn dành tặng những phần quà khích lệ hoặc tặng tiền cho cán bộ công nhân viên và gia đình.

Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày và 40 giờ/tuần.
- Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: theo quy định của pháp luật.
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp: Công ty thực hiện đóng bảo hiểm bắt buộc 100% cho người lao động.

- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên, áp dụng chế độ định kỳ kiểm tra sức khoẻ cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm một lần.

Sự tuân thủ pháp luật của nhân viên.

Mọi cá nhân trong Công ty nghiêm túc tuân thủ quy định của pháp luật lao động, thuế, các nội quy, quy chế, thỏa ước đã được ban hành như: ký hợp đồng lao động, tuân thủ mọi quy định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ Điều lệ tổ chức và Hoạt động Công ty, chính sách phân phối cổ tức của Công ty như sau: Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp. Cổ tức được chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do HĐQT đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. HĐQT có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực hiện nghị quyết về việc này.

Tỷ lệ chia cổ tức qua từng năm:

Năm	Tỷ lệ cổ tức/Mệnh giá	Hình thức chi trả
2010	16%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2011	25%	5% bằng tiền mặt, 20% bằng cổ phiếu
2012	15%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2013	30%	15% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu
2014	17%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2015	15%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2016	15%	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2017	30%	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
2018	12%	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm

12. Tình hình tài chính

12.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích, quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

12.2. Trích khấu hao TSCĐ:

Tài sản cố định được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí đã chi ra để nâng cấp tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản cố định đó. Các chi phí sửa chữa tài sản cố định được coi như khoản phí tổn và được hạch toán trực tiếp hoặc phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao tài sản cố định được căn cứ vào khung thời gian sử dụng quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Thời gian sử dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	06 – 10 năm
Phương tiện vận tải, thiết bị tuyên dẫn	06 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 10 năm

12.3. Mức lương bình quân:

Lương nhân viên bình quân của người lao động trong Công ty trong năm 2018 là 10.000.000 đồng/tháng/người. Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm, các khoản lương, thưởng, phụ cấp. Mức lương bình quân của cán bộ nhân viên công ty là tương đối cao so với mặt bằng chung của các doanh nghiệp trên địa bàn, tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng của AGIMEXPHARM hiện tại, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên công ty được kỳ vọng sẽ còn gia tăng.

12.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ vay, cũng như nợ của khách hàng.

12.5. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn nộp đúng và đủ các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp,... theo các quy định của Nhà nước.

12.6. Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số dư các quỹ tại thời điểm cuối năm 2017 – 2018 được thể hiện dưới đây.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	33.409.059.579	30.161.270.299	30.161.270.299
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.586.319.044	10.087.671.095	8.518.024.206

Tổng cộng	39.995.378.623	40.248.941.394	38.679.294.505
------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và BCTC quý I năm 2019 của CTCP Dược Phẩm Agimexpharm.

Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh; mua sắm tài sản cố định, nghiên cứu khoa học, sản phẩm, đào tạo; bù đắp khoản chênh lệch quyết toán thuế và tổn thất về tài sản, công nợ.
- Quỹ khen thưởng: dùng để khen thưởng cho CBCNV, cá nhân, tập thể có thành tích tốt.
- Quỹ phúc lợi: dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động cải thiện sức khỏe, tinh thần của CBCNV Công ty, chi hỗ trợ các cơ quan tổ chức, xã hội

12.7. Tổng dư nợ vay:

Tình hình nợ vay của Công ty tại thời điểm cuối năm 2017 và năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nợ vay	31/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
1	Vay ngắn hạn	190.194.059.188	270.653.287.213	269.697.786.169
2	Vay dài hạn	328.889.000	20.319.353.394	21.897.849.244
	Tổng cộng	190.522.948.188	290.972.640.595	291.595.635.413

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và BCTC quý I năm 2019 của CTCP Dược Phẩm Agimexpharm.

Căn cứ theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, CTCP Dược phẩm Agimexpharm không có nợ quá hạn. Tổng dư nợ được bảo lãnh là 10,3 tỷ từ Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam.

13. Tình hình công nợ hiện nay:

13.1. Các khoản phải thu của Công ty.

Tình hình nợ phải thu của Công ty tại thời điểm cuối năm 2017 và năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	114.111.641.998	166.481.519.048	134.260.100.263
1	Phải thu khách hàng	95.120.595.727	145.134.577.008	115.052.404.243
2	Trả trước cho người bán	12.113.116.775	10.227.327.703	13.631.004.800
3	Các khoản phải thu khác	8.195.555.789	12.773.348.620	7.280.425.503
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(1.317.626.293)	(1.703.734.283)	(1.703.734.283)
II	Các khoản phải thu dài	13.719.981.529	12.792.987.311	14.127.142.679

hạn				
1	Phải thu dài hạn khác	13.719.981.529	12.792.987.311	14.127.142.679
Tổng cộng		127.831.623.527	179.274.506.359	148.387.242.942

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và BCTC quý I năm 2019 của CTCP Dược Phẩm Agimexpharm.

Tình hình nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm 2017 và năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
I	Nợ ngắn hạn	190.194.059.188	270.653.287.213	269.697.786.169
1	Phải trả cho người bán	57.891.888.378	91.470.807.213	47.635.220.356
2	Người mua trả tiền trước	1.666.514.919	1.839.305.381	1.833.623.131
3	Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	7.593.070.115	6.096.022.223	3.614.666.569
4	Phải trả cho người lao động	-	-	-
5	Chi phí phải trả	4.171.074.738	3.404.277.842	3.223.571.580
6	Các khoản phải trả khác	596.559.001	739.667.147	730.902.543
7	Vay và nợ thuê tài chính	111.688.632.993	157.015.536.300	204.141.777.784
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.586.319.044	10.087.671.095	8.518.024.206
II	Nợ dài hạn	328.889.000	20.319.353.394	21.897.849.244
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
2	Vay và nợ thuê tài chính	328.889.000	20.319.353.394	21.897.849.244
3	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	-
Tổng cộng		190.522.948.188	290.972.640.595	291.595.635.413

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán và BCTC quý I năm 2019 của CTCP Dược Phẩm Agimexpharm.

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,31	1,17
	Hệ số thanh toán nhanh	0,78	0,70
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (%)	55,61%	62,57%
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (%)	125,26%	167,14%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	2,10	2,48
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,98	0,90
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	8,6%	7,7%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	19,2%	18,6%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	8,5%	7,0%
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	10,7%	9,6%
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3.339	2.563

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và 2018.

Khả năng thanh toán của công ty có xu hướng giảm trong năm 2018. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,31 lần xuống còn 1,17 lần. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn còn ở mức độ an toàn khi 1 đồng nợ ngắn hạn được đảm bảo bởi hơn 1 đồng tài sản ngắn hạn.

Tổng nợ năm 2018 của công ty là hơn 290 tỷ đồng, tăng 52,7% so với năm 2017 chủ yếu đến từ 02 nguyên nhân sau: khoản gia tăng trong mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn; Đồng thời, công ty thực hiện vay dài hạn để đầu tư vào nhà máy sản xuất thuốc từ dược liệu ở Bình Hòa. Điều này làm gia tăng tỷ trọng nợ trong cơ cấu vốn của công ty. Hệ số nợ/ tổng tài sản năm 2017 là 55,61% sang năm 2018 con số này tăng lên 62,57%.

Hiệu quả quản lý tài sản của công ty biến động không nhiều trong năm 2018. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho năm 2017 là 2,1 lần và năm 2018 là 2,48 lần. Hiệu quả sử dụng tài sản giảm nhẹ từ 0,98 xuống 0,9 lần cho thấy 1 đồng tài sản có khả năng tạo ra 0,9 đồng doanh thu trong năm 2018.

Như đã trình bày ở trên, lợi nhuận năm 2018 tăng so với năm 2017 nhưng do sự gia tăng trong các khoản đầu tư vào nhà máy và trang thiết bị cho nên các hệ số về khả năng sinh lời có xu hướng giảm trong năm.

14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**14.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1953	089053000074
2	Trần Thị Đào	Thành Viên HĐQT	1952	340580662
3	Nguyễn Quốc Định	Thành viên HĐQT	1962	340246886
4	Phạm Uyên Nguyên	Thành viên HĐQT	1968	022017374
5	Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	1969	350875600

Ông NGUYỄN VĂN KHA - Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 16/05/1953
- CMND: 089053000074 cấp ngày 09/04/2018 tại Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư.
- Nơi sinh: An Giang
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 390 Đường Tên Lửa, Q. Bình Tân, TP.HCM.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1973 – 1979: Học Đại học Dược khoa Sài Gòn
 - Từ 1980 – 1981: Công tác tại Khoa dược Đại học Y dược TP.HCM
 - Từ 1982 – 1994: Công tác tại Xí nghiệp Dược phẩm An Giang
 - Từ 1995 – 2001: Giám đốc Công ty TNHH Dược phẩm Lam Sơn TP.HCM
 - Từ 2002 – 2004: T.V. BKS Công ty Dược phẩm 3/2 TP.HCM
 - Từ 2005 – 2007: Phó Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm – Thành viên HĐQT
 - Từ 2007 – 2012: Chủ tịch HĐQT, kiêm Phó Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm
 - Từ 2013 – nay: Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc CÔNG TY CP DP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Cá nhân: 769.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,00 % Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
 - IMP: 6.510 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01 % Vốn điều lệ.
 - MKP: 26.269 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

Bà TRẦN THỊ ĐÀO – Thành Viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 01/05/1952
- CMND: 340 580 662 cấp ngày 12/12/2012 tại Công an tỉnh Đồng Tháp
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quê quán: Hồng Ngự, Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 05 Trương Định, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - 1967 – 1974: Phó Ban lãnh đạo xưởng Dược, Bí thư Chi bộ Ban dân y khu VIII
 - 1974 – 1977: Học Bổ túc văn hoá tại TP.HCM
 - 1977 – 1980: Học chuyên tu Đại học dược TP.HCM
 - 1980 – 1983: Phó phòng nghiệp vụ Dược – Sở y tế Đồng Tháp
 - 1983 -1984: Học Nga văn Trường Quản lý Y tế TP.HCM
 - 1984 – 1998: Giám Đốc Công ty Dược Đồng Tháp
 - 1999 – 2000: Giám Đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7
 - 2001 – 2004: Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
 - 2005 – nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CPDP Imexpharm
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Dược S.Pharm
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Dược Dapharco
 - Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dược Việt Nam
- Số cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Cá nhân: 0 cổ phần
 - Đại diện vốn: 3.176.115 cổ phần, chiếm tỷ lệ 32,99% Vốn điều lệ
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
 - CTCP Dược Phẩm Imexpharm: 477.537 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,97% Vốn điều lệ.
- Các khoản nợ với công ty: không có

- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 20/6/1962
- CMND: 340 246 886 cấp ngày 12/12/2012 tại Công an Đồng Tháp
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quê quán: Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 97, Hùng Vương, Phường 2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Tài chính-Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1979 - 1984 : Học đại học Tài chính Kế toán – Cơ sở 2 TP.HCM
 - 1985 - 1991 : Chuyên viên Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp
 - 1992 - 1995 : Phó phòng Tài chính Sở Tài Chính tỉnh Đồng Tháp
 - 1995 - 1999 : Trưởng phòng Nghiệp vụ I Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp
 - 1999 - 2000 : Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
 - 2001 – 2004: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
 - 2005 - nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dược phẩm Imexpharm
- Số cổ phần nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
 - CTCP Dược Phẩm Imexpharm: 497.380 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,01% Vốn điều lệ.

- Các khoản nợ với công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

Ông PHẠM UYÊN NGUYỄN – Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 08/06/1968
- CMND: 022017374 cấp ngày 25/11/2003 tại Công an TP.HCM
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quê quán: Quảng Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 19D Thạch Thị Thanh, Q.1, TP.HCM
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD
- Quá trình công tác:
 - Từ 1988 – 1991: Phóng viên tập sự báo Tuổi Trẻ TP.HCM
 - Từ 1991 – 1994: Cán bộ nghiên cứu Viện kinh tế TP.HCM
 - Từ 1994 – 1997: Du học Singapore thạc sĩ QTKD chuyên ngành tài chính ngân hàng.
 - Từ 1997 – 2000: Phó trưởng ban Thẩm định Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP.HCM
 - Từ 2000 – 2003: Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt chi nhánh TP.HCM
 - Từ 2003 – 2007: Giám đốc điều hành kiêm trưởng văn phòng đại diện Công ty Vina Capital Investment Management Ltd.
 - Từ 2007 – 2012: Tổng giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ hợp lực Việt Nam
 - Từ 2012 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT, Công ty CP Văn Hóa Phương Nam
 - Thành viên HĐQT, Công ty CP Thể kỹ 21
- Số cổ phần nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 1.406.038 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,61% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.

- Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
 - Cổ đông nhỏ dưới 1 %: ACB, BMP, CCR, CMI, CIC, CSM, DHT, DTT, EIB, DCM, FPT, GIL, HAG, HAI, HKP, HVG, HPG, IMP, ITA, JVC, KDC, MBB, MKP, NBC, OPC, ORS, PCT, PET, PIT, PSI, PTI, PVI, SAV, SFC, TH1, RDP, TMS, TNC, VNR, PXS, MSC, VDS, VPB, ITD, VGG, CEA, CLX, VNM, TLI, TCS, C21
 - Sở hữu trên 2%:
 - HAI: 4.452.100cp (2.44%)
 - PSI: 2.962.000cp (4.95%)
 - THT: 1.252.400cp (5.10%)
- Các khoản nợ với công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

Bà PHẠM THỊ BÍCH THỦY – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 31/01/1969
- CMND: 350875600 cấp ngày 03/10/2015 tại CA tỉnh An Giang
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 620/16 Bùi Văn Danh, Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang
- Số ĐT liên lạc: 0913 661 955
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 1989 – 1994: Học Đại học Y dược TPHCM
 - Từ 1995 – 1997: KSV tổ Pha chế xưởng dược Công ty DP An Giang
 - Từ 1997 – 2001: Tổ phó tổ Pha chế Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 2001 – 2004: Phó Quản đốc Công ty Dược phẩm An Giang
 - Từ 2004 – 2006: Thành viên HĐQT, Quản đốc xưởng dược Công ty CP DP An Giang
 - Từ 2006 – 2008: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty CP DP An Giang
 - Từ 2008 – 2012: Học Dược chuyên khoa 1, Trường Đại học Y dược TP.HCM

- Từ 2008 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP DP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 164.238 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,71% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu tại các công ty khác: không
- Các khoản nợ với công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có



Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng Ban Kiểm Soát	1977	025026183
2	Lê Thị Thùy Linh	Kiểm soát viên	1986	351804172
3	Nguyễn Hồng Ngọc	Kiểm soát viên	1986	341354638

BÀ TRẦN THỊ THANH HẰNG – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 03/11/1977
- CMND: 025026183 cấp ngày 20/10/2008 tại Công an TP.HCM
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quê quán: Tiền Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 168/34H, Đường D2, P.25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác:
 - Từ 1995 – 2000: Học Đại học Hàng Hải
 - Từ 2001 – 2003: Thạc sĩ Kinh tế vận tải biển Trường Đại học Hàng Hải
 - Từ 2000 – 2007: Giảng viên Khoa Kinh tế Vận tải biển Trường ĐH GTVT TP.HCM
 - Từ 2004 – nay: Giảng viên bán cơ hữu dạy Môn Thị trường chứng khoán Khoa Quản trị Kinh doanh Trường ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
 - Từ 2004 – 2006: Giám đốc Công ty CP Phát Phát TP.HCM
 - Từ 2007 – 2010: Giám đốc Công ty CP Hồng Ngân TP.HCM
 - Từ 2009 – 2013: Cử nhân Luật Trường Đại học luật TP.HCM
 - Từ 2010 – nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Đào tạo Doanh Chủ TP.HCM
 - Từ 2007 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP DP Agimexpharm
 - Từ 2010 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP DP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư và Đào tạo Doanh Chủ.
 - Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Kỹ Nghệ Đô Thành.
- Sở cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 14.392 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,15% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu tại các công ty khác: không có
- Các khoản nợ với công ty: không có

- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

BÀ LÊ THỊ THÙY LINH – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 19/11/1986
- CMND: 351 804 172 cấp ngày 18/02/2011 tại Công an tỉnh An Giang.
- Nơi sinh: Cao Lãnh - Đồng Tháp
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 555/5 đường Phạm Cự Lượng, phường Mỹ Quý, Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược Sĩ
- Quá trình công tác:
 - 2007 - 2011: Nhân viên xưởng sản xuất và Đảm bảo chất lượng Công ty CPDP Agimexpharm.
 - 2011 - 2015: học Trường Đại Học Y Dược TP.HCM
 - 2015 - 2017: Chuyên viên Đảm bảo chất lượng Công ty CPDP Agimexpharm.
 - 2017 - nay: Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng Công ty CPDP Agimexpharm;
 - 2018 – nay: là thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Giám đốc Đảm bảo chất lượng Công ty CPDP Agimexpharm
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Số cổ phiếu nắm giữ (đến 22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 3.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu tại các công ty khác: không
- Các khoản nợ với công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

BÀ NGUYỄN HỒNG NGỌC – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 29/08/1986
- CMND: 341 354 638 cấp ngày 29/07/2009 tại Công an tỉnh Đồng Tháp
- Nơi sinh: Đồng Tháp.
- Quê quán: Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 187/22 Đường Thiên Hộ Dương, Phường 4, TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
 - 2008 – 2015: Nhân viên phòng kế toán Công ty CPDP Imexpharm
 - 2015 - 2017: Tổ trưởng phụ trách kiểm tra chi phí bán hàng Công ty CPDP Imexpharm
 - 2017 - nay: Phó Trưởng phòng Công ty CPDP Imexpharm.
 - 2018 – nay : giữ chức thành viên ban kiểm soát tại Công ty CPDP Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Trưởng phòng Công ty CPDP Imexpharm
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác:
 - IMP: 1.283 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% Vốn điều lệ.
 - ITA: 800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00009% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ với công ty: không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

14.2. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Số CMND
1	Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	1953	089053000074
2	Phạm Thị Bích Thủy	TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	1969	350875600
3	Lê Văn Mác	Phó Tổng Giám Đốc	1965	351076077
4	Lâm Trí Hiền	Phó Tổng Giám Đốc	1981	334164210
5	Dương Ánh Ngọc	Kế Toán Trưởng	1982	351412168

Ông NGUYỄN VĂN KHA - Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc (*xem SYLL HĐQT*)

Bà PHẠM THỊ BÍCH THỦY – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Phó giám đốc (*xem SYLL HĐQT*)

ÔNG LÊ VĂN MẮC – Phó Tổng Giám Đốc

- Ngày tháng năm sinh: 1965
- CMND: 351076077 cấp ngày 10/11/2009 tại CA. An Giang
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quê quán: Đồng Tháp
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 144/3/32 Cô Giang, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
- Trình độ học vấn: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Y Sĩ.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1982 - 1991: Phó Chủ nhiệm khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Đa khoa Huyện Tri Tôn.
 - Từ 1992 – 12/2006: Phó phòng Tổ chức Công ty CP DP An Giang.
 - Từ 2007-03/2014: Quyền Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP DP Agimexpharm.
 - Từ 04/2014 – 09/2015: Trưởng phòng Tổ chức Công ty CP DP Agimexpharm.
 - Từ 10/2015 – 06/2016: Giám đốc Bán hàng & Phát triển thị trường vùng Mekong Delta Công ty CP DP Agimexpharm.
 - Từ 07/2016 – 07/2017: Trợ lý Ban Tổng Giám đốc về Xây dựng & Hành chính Công ty CP DP Agimexpharm.
 - Từ 08/2017 – nay: Phó Tổng Giám đốc Hành chính & Nhân sự Công ty CPDP Agimexpharm.
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 47.388 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 45.362 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,47% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu tại các công ty khác: không
- Các khoản nợ với công ty : không có
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có

ÔNG LÂM TRÍ HIỀN – Phó Tổng Giám Đốc

- Ngày tháng năm sinh: 06/02/1981
- CMND: 334164210 cấp ngày 17/08/2012 tại Công an Trà Vinh
- Nơi sinh: Trà Vinh
- Dân tộc: Khmer
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Ấp Chợ, Xã Long Hiệp, Huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ
- Quá trình công tác:
 - Từ 07/2003 – 03/2014: Công tác tại Công ty Xuất nhập khẩu Y tế Domesco- Đồng Tháp.
 - Từ 04/2014 – 04/2016: Công tác tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP.HCM.
 - Từ 05/2016 – 21/02/2019: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Chi nhánh TP.HCM phụ trách hệ ETC.
 - Từ 22/02/2019: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm phụ trách hệ ETC.
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Phó Tổng Giám Đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 8.450 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,09% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu tại các công ty khác: không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có
- Các khoản nợ với công ty: không có

BÀ DƯƠNG ÁNH NGỌC – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 04/11/1982

- CMND: 351412168 cấp ngày 18/04/2012 tại Công an tỉnh An Giang
- Nơi sinh: An Giang
- Quê quán: An Giang
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 1/9 Lý Thường Kiệt, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - Từ 1997 – 2000: Học Trường PTTH chuyên Thoại Ngọc Hầu
 - Từ 2000 – 2004: Học Đại học An Giang – Kế toán doanh nghiệp
 - Từ 2005 – 2007: Kế toán tổng hợp, Công Ty TNHH Chế Biến Thức Ăn Thủy Sản Á Châu
 - Năm 2006: Học Bồi dưỡng kế toán trưởng do Trường ĐH mở TP.HCM đào tạo
 - Từ 2007 – 2009: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Từ 2010 – 2013: Trưởng phòng kế toán tại Chi nhánh Công ty TNHH Metro Cash & Carry Việt Nam tỉnh An Giang
 - Từ 2013 – 2016: Kế toán tổng hợp tại Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
 - Từ 2015 – nay: Thư ký HĐQT Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
 - Từ 2016 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm
- Chức vụ công tác hiện nay tại AGIMEXPHARM: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Số cổ phiếu nắm giữ (22/02/2019):
 - Sở hữu cá nhân: 31.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33% Vốn điều lệ.
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
 - Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu tại các công ty khác: không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức phát hành: không có
- Các khoản nợ với công ty: không có

15. Tài sản

15.1. Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính kiểm toán tại 31/12/2018:

Tài sản	ĐVT	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	<i>Triệu đồng</i>	145.819	43.095	102.724
Nhà cửa, vật kiến trúc	<i>Triệu đồng</i>	73.733	13.745	59.988
Máy móc, thiết bị	<i>Triệu đồng</i>	63.767	25.380	38.387
PT truyền tải, TB truyền dẫn	<i>Triệu đồng</i>	7.460	3.396	4.064
Thiết bị, dụng cụ quản lý	<i>Triệu đồng</i>	859	574	285
Tài sản cố định vô hình	<i>Triệu đồng</i>	23.668	1.139	22.529
Quyền sử dụng đất	<i>Triệu đồng</i>	22.114	297	21.817
Phần mềm kế toán	<i>Triệu đồng</i>	1.554	842	712
Tổng cộng	<i>Triệu đồng</i>	169.487	44.234	125.253

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018.

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch (*)	%tăng giảm /năm 2018
Doanh thu thuần	419.496	450.000	7,27%
Lợi nhuận sau thuế	32.387	36.000	11,15%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	7,7%	8%	8,1%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	18,6%	17,4%	-6,45%%
Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	12%	12%	-

Nguồn: CTCP Dược phẩm Agimexpharm.

(*) Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm xây dựng kế hoạch kinh doanh cho từng năm và được ĐHCĐ thường niên hằng năm thông qua.

Căn cứ hoàn thành kế hoạch

❖ Khối sản xuất

- Cập nhật thường xuyên nguồn nguyên vật liệu để có kế hoạch dự trữ thích hợp. Tìm giải pháp thực hiện hiệu quả, nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí sản xuất (sẽ quy định chỉ số giảm do đơn vị đề xuất, tất cả được lập thành đề tài sáng kiến cải tiến).
- Nâng cao năng lực tổ chức và tay nghề chuyên môn cao. Cần có giải pháp khẳng định nền sản xuất chất lượng cao.

❖ Khối kinh doanh:

- Tăng cường đội ngũ bán hàng, cả về số lượng lẫn chất lượng. Tập trung phát triển sản phẩm chủ lực và phát huy tác dụng của độ phủ thị trường.
- Giám sát chặt chẽ và phân bổ hợp lý chính sách bán hàng để giải quyết các vấn đề cạnh tranh, độ phủ, niềm tin của giới y khoa.

❖ **Khối tài chính**

- Nâng cao công tác kiểm soát rủi ro tài chính cho các hoạt động của công ty; tồn kho, công nợ và vốn lưu động và báo cáo kịp thời, chính xác theo Luật định, và yêu cầu quản trị.
- Quản trị tài chính tốt để phục vụ các chương trình phát triển sản xuất kinh doanh (mở rộng sản xuất, phát triển thị trường và có tầm nhìn cảnh báo).

❖ **Công tác quản trị điều hành:**

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty luôn khẳng định nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ đối với toàn thể quý cổ đông và luôn đề cao con người là yếu tố quyết định thành công.
- rà soát và hoàn thiện quy chế, quy trình xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá rủi ro.
- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng cho yêu cầu công việc và sự phát triển. Nâng cao tự động hóa trong mọi nghiệp vụ để tăng năng suất lao động.
- Quyết tâm xây dựng văn hóa doanh nghiệp, thúc đẩy mạnh mẽ sự thay đổi với tất cả cấp nhân viên.
- Triển khai nhất quán mục tiêu cốt lõi của công ty đến từng phòng ban, từng nhân viên.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán Yuanta Việt Nam đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là một trong những doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả trong ngành, với đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường. Đồng thời, dựa trên kết quả kinh doanh của năm vừa qua cũng như các năm trước đó, năng lực hoạt động của Công ty và triển vọng sắp tới của ngành và nền kinh tế; chúng tôi cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tới của Công ty là phù hợp và khả thi nếu như không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa

trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Hiện nay, cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã được chính thức giao dịch tại sàn giao dịch Upcom. Do đó, căn cứ phương án phát hành đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, sau khi hoàn tất đợt phát hành, Hội đồng quản trị công ty sẽ thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Không có

20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3.208.794 cổ phần
4. Giá chào bán dự kiến:
 - Giá chào bán thấp nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 32.087.940.000 đồng
 - Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 32.087.940.000 đồng
 - Tỷ lệ phát hành là 3:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu, cứ 03 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
 - Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động. Kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phù hợp.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chào bán cho các đối tượng khác (là cổ đông hiện hữu khác) sao cho: giá chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định cụ thể của Hội đồng Quản trị nhưng phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP.
 - Điều khoản chuyển nhượng:
 - Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng cho nhà đầu tư trong nước. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
 - Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các cổ đông hiện hữu khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
 - Hội đồng quản trị cam kết tuân thủ theo khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP V/v Sửa đổi, Bổ sung một số điều của nghị định số 58/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán trong việc xử lý số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết.

5. Phương pháp tính giá:

- Giá phát hành dự kiến: 10.000/cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2018:

$$BV_{\text{tph}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{174.086.610.390}{9.626.383} = 18.084 \text{ đồng}$$

- Giá trị thị trường của cổ phiếu AGP: cổ phiếu AGP đạt giá đóng cửa 20.000 đồng/cổ phiếu vào ngày 28/12/2018 (phiên giao dịch cuối cùng năm 2018).
- So sánh giá phát hành với giá trị sổ sách và giá thị trường: Giá phát hành dự kiến bằng 55% giá trị sổ sách và 50% giá thị trường.
- Để tạo điều kiện cho cổ đông hiện hữu đầu tư thêm vào công ty và tăng khả năng thành công của đợt chào bán, giá chào bán được tính theo giá ưu đãi bằng với mệnh giá của cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu và tham khảo bản cáo bạch tại công ty chứng khoán, nơi đã mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: đăng ký mua cổ phiếu và tham khảo bản cáo bạch tại Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM – Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày có giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:

Lịch trình phân phối cổ phiếu phát hành được thực hiện theo trình tự như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCK	D	AGP, YSVN
2	Công bố thông tin theo qui định	D đến D + 7	AGP, YSVN
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông được thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.	D+3 đến D+18	AGP
4	Chuyển nhượng quyền mua (nếu có)	D + 18 đến D + 34	AGP, YSVN

5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 18 đến D + 40	NĐT
6	Thực hiện bán và phân bổ số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có)	D + 42 đến D + 52	AGP
7	Báo cáo kết quả phát hành và nộp hồ sơ đăng ký chứng khoán bổ sung	D + 53 đến D + 60	AGP
8	Hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung	D + 80	AGP
9	CBTT Thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành	D +81	AGP

(Ghi chú: D được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.)

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn:

Thời hạn đăng ký quyền mua và nộp tiền: Kể từ ngày cổ đông hiện hữu nhận được thông báo quyền mua, cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua trong thời hạn 22 ngày làm việc tại: Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản (đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu), và tại trụ sở của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký). Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): thanh toán bằng chuyển khoản tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: thanh toán bằng tiền mặt/chuyển khoản theo tài khoản của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm cung cấp.

Chuyển giao cổ phiếu:

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, tổ chức phát hành phải có trách nhiệm chuyển giao cổ phiếu cho người mua.

Quyền lợi người mua cổ phiếu:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 03 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần mới. Số cổ phần mua được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ chuyển nhượng một lần trong thời gian thực hiện quyền.

9. Phương thức thực hiện quyền

Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Đối với cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, cứ 03 quyền mua thì sẽ được mua 01 cổ phần mới.
- Thời gian thực hiện quyền: Trong thời gian 22 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày Trung tâm lưu ký chứng khoán phân bổ quyền mua đến các thành viên lưu ký.

Tỷ lệ thực hiện quyền

- Đối với cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 3:1

Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện được quyền mua cổ phiếu, các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT giải quyết.

Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phần

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho nhà đầu tư trong nước khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Bản điều lệ của Công ty không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, vì vậy căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 22/02/2019, Công ty có 03 cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phần của Công ty là 2.463 cổ phần chiếm 0,03% vốn điều lệ. Do đây là yếu tố lịch sử, công ty không quản lý được việc nhà đầu tư nước ngoài đặt mua cổ phiếu trên sàn chứng khoán. Vì vậy, ở đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng này, công ty cam kết thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm không làm gia tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Phần cổ phiếu phân phối lại cho cổ đông hiện hữu khác do cổ đông hiện hữu không mua hết bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm.

12. Các loại thuế có liên quan

- Theo luật định thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- Thuế Giá trị gia tăng: tùy từng mặt hàng cụ thể chịu thuế suất thuế GTGT là 5% và 10%.
- Thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân và một số loại thuế khác tuân thủ luật thuế hiện hành

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do công ty mở tại ngân hàng theo thông tin chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Dược phẩm AGIMEXPHARM
- Số tài khoản: **117000074227**
- Ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Công Thương – CN An Giang
- Địa chỉ: Số 270 Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Số vốn thu được dự kiến là 32.087.940.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Phương án khả thi: Không có

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019 thông qua ngày 15/03/2019, số vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được cụ thể được Hội đồng quản trị công ty thông qua như sau:

- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán 3.208.794 cổ phiếu
 - Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 32.087.940.000 đồng (theo giá chào bán dự kiến)
- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty. Cụ thể như sau:

STT	Mục đích	Số tiền (đồng)	Thời gian dự kiến
1	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư,...	16.043.970.000	Năm 2019, phân bổ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của công ty.
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán hàng, marketing, trả lương cán bộ nhân viên...	16.043.970.000	Năm 2019, phân bổ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của công ty.
Tổng cộng		32.087.940.000	

- Trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Nguồn vốn huy động qua đợt chào bán tùy thuộc vào biến động của nền kinh tế, biến động ngành Dược nói chung và thị trường chứng khoán. Do vậy trong trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức Phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, P. Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

Điện thoại : (0296) 3856961 – 3856964 Fax: (0296) 3857301

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 15-13, đường Võ Nguyên Giáp - Phường Phú Thứ - Quận Cái Răng - Cần Thơ

Điện thoại : (0292) 3764995 Fax: (0292) 3764996

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Địa chỉ: 45 Bạch Đằng, Phường 2, Quận Tân Bình TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3 5471242 Fax: (028) 35471250

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa Nhà Saigon Centre, 65 Lê Lợi, Bến Nghé, Quận 1, Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3622 6868 Fax: (028) 3972 830

Website: www.yuanta.com.vn

❖ Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng làm vốn lưu động, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường đang ngày càng đa dạng, phong phú của ngành Dược.

Trong bối cảnh nền kinh tế đang có dấu hiệu phục hồi, cùng với triển vọng phát triển của ngành Dược, định hướng đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của công ty là hoàn toàn phù hợp với xu hướng của nền kinh tế nói chung và định hướng phát triển của dược nói riêng.

Ngoài ra, đối tượng của đợt chào bán của đợt phát hành là cổ đông hiện hữu của công ty nên người được quyền mua cổ phiếu hiểu rất rõ về định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như ban lãnh đạo công ty. Vì vậy, rủi ro của đợt chào bán là khá thấp. Nếu không có các diễn tiến bất thường gây ảnh hưởng đến đợt phát hành thì kế hoạch chào bán cổ phiếu của công ty có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, những ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở thông tin thu thập có chọn lọc dựa trên lý thuyết tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được báo cáo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

IX. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị
3. Phụ lục III: Điều lệ công ty
4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và 2018
5. Các phụ lục khác.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC PHÁT HÀNH,
TÒ CHỨC TƯ VẤN

Ngày: 11 tháng 06 năm 2019

TÒ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN KHA

KẾ TOÁN TRƯỞNG



DƯƠNG ÁNH NGỌC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN THỊ THANH HẰNG

TÒ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MINH TÂM

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 1600699279

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 06 năm 2004

Đăng ký thay đổi lần thứ: 13, ngày 29 tháng 05 năm 2018

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AGIMEXPHARM PHARMACEUTICAL
JOINT-STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AGIMEXPHARM

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang,
Việt Nam

Điện thoại: 0296.3856961-3856964

Fax: 0296.3857301

Email: agp@agimexpharm.com

Website: www.agimexpharm.com

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 96.263.830.000 đồng

Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba
mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 9.626.383

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHA

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 16/05/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 021606144

Ngày cấp: 29/07/2003

Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 390 đường Tên Lửa, Phường Bình Trị Đông B,
Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 390 đường Tên Lửa, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG MỸ LONG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 13-9-2... ngày số... KT.UBND

Ngày: 24-01-2019



Huỳnh Quốc Dũng



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Phú Quốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Số 27 Nguyễn Thái Học P. Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, An Giang

Tel: 0296 3856960 Fax: 0296 3857301

Website: www.agimexpharm.com

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

TP. LONG XUYỀN, THÁNG 03/2019

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	1
Điều 1. Định nghĩa	1
CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	1
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty..	1
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	2
CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
Điều 4. Ngành, nghề, mục tiêu hoạt động và phạm vi hoạt động kinh doanh.....	2
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	3
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	3
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu.....	4
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	4
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	4
Điều 9. Thu hồi cổ phần	4
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY	5
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	5
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 11. Quyền của cổ đông	5
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	6
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	8
Điều 16. Thay đổi các quyền	9
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	16
Điều 24. Ứng cử, đề cử; Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	16
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị	17

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị	19
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	19
Điều 28. Các tiểu bang thuộc Hội đồng quản trị.....	21
CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	22
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý.....	22
Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp.....	22
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	22
Điều 32. Thư ký công ty	22
CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT	23
Điều 33. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	23
Điều 34. Ban kiểm soát	24
CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	25
Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng	25
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	25
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	26
CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	26
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	26
CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	27
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn.....	27
CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	27
Điều 40. Phân phối lợi nhuận	27
CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	27
Điều 41. Tài khoản ngân hàng.....	27
Điều 42. Năm tài chính.....	27
Điều 43. Chế độ kế toán.....	28
CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	28
Điều 44. Báo cáo tài chính năm.....	28
Điều 45. Báo cáo thường niên.....	28
CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY	28
Điều 46. Kiểm toán.....	28
CHƯƠNG XVII: CON DẤU	29
Điều 47. Con dấu	29
CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	29
Điều 48. Chấm dứt hoạt động	29

Điều 49. Gia hạn hoạt động.....	29
Điều 50. Thanh lý.....	29
CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	30
Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	30
CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	30
Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	30
CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC.....	30
Điều 53. Ngày hiệu lực.....	30



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên tổ chức ngày 15/3/2019. Công ty tổ chức và hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

- Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các giám đốc bộ phận trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;
 - "**Người có liên quan**" là các cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - "**Thời hạn hoạt động**" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - "**Việt Nam**" là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
 - "**Luật chứng khoán**" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
- Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II: TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

- Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
 - Tên tiếng Anh: Agimexpharm Pharmaceutical Joint Stock Company
 - Tên giao dịch: AGIMEXPHARM
 - Tên viết tắt: AGIMEXPHARM

Logo Công ty:



2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
 - Điện thoại: 0296.3856960 – 0296.3856964 – 0296.3857300
 - Fax: 0296.3857301 – 0296.3857673
 - E-mail: agp@agimexpharm.com.vn
 - Website: www.agimexpharm.com
4. Công ty có thể thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng trưng bày sản phẩm, nhà thuốc, đại lý tại các địa bàn kinh doanh khác để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 1 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần thuê để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng Quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng Quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của người điều hành doanh nghiệp;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e. Vào Quý IV hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Công ty cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật.

CHƯƠNG III: MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề, mục tiêu hoạt động và phạm vi hoạt động kinh doanh.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
 - Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
 - Mua bán thuốc, dược phẩm do chính công ty sản xuất.
 - Mua bán thực phẩm dinh dưỡng.
 - Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm.
 - Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm.
 - Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế.
 - Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động).
 - Sản xuất thực phẩm chức năng.
 - Sản xuất kinh doanh và chế biến thức ăn gia súc.
 - Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược.
 - Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.
 - In ấn bao bì.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, mẫu giáo, mầm non.
 - Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo qui định của pháp luật về chứng khoán.
2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
- Huy động vốn của cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.
 - Phát triển hoạt động kinh doanh để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và góp phần xây dựng kinh tế của đất nước.
3. Phạm vi hoạt động kinh doanh
- a. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
 - b. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 96.263.830.000 đồng (Chín mươi sáu tỷ hai trăm sáu mươi ba triệu tám trăm ba mươi ngàn đồng).
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.626.383 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ

đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí nào.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 150% mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố và áp dụng tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng Quản trị;
- c) Ban kiểm soát.
- d) Tổng Giám đốc;

CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 4 Điều 32 Điều lệ này;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần, trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng Quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là thông qua báo cáo tài chính năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

2. Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và bất thường có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
 - d. Lựa chọn Công ty kiểm toán;
 - e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông. Đại diện được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu

của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
- c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều lệ này.
3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo các trường hợp quy định tại điểm b và c Khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định của luật pháp và của Công ty;

- b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có);
 - c. Thẻ/Phiếu biểu quyết; Phiếu Bầu cử (nếu có);
 - d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 17 trong các trường hợp sau:
- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ số lượng cổ phần quy định tại Khoản 3 Điều 11 trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;
 - c. Vấn đề được đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
6. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Các quyết định được tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết (trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất..

Điều 19. Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành phần đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.
5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

7. Chủ tọa của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo rằng cuộc họp sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và Chủ tọa cuộc họp sẽ có mặt tại đó ("Địa điểm chính của cuộc họp");
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của cuộc họp có thể đồng thời tham dự cuộc họp;

Thông báo về việc tổ chức cuộc họp không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham dự cuộc họp tại Địa điểm chính của cuộc họp.

Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu phiếu trực tiếp và kín. Theo đó, mỗi cổ đông sẽ chọn thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên trong danh sách đã được đề cử, số phiếu được bầu của ứng viên bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của chính cổ đông đó. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên phải đạt ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của tất cả cổ đông dự họp, và được chọn từ người đạt số phiếu bầu cao nhất và giảm dần cho đến khi đủ số lượng thành viên theo yêu cầu.
Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
 - b. Định hướng phát triển công ty;
 - c. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
 - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - e. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh

nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Phương án bầu cử (nếu có);
- g. Thời hạn phải gửi về Công ty Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.
- 5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- 6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo Phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ này và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 17 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
4. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông tối thiểu ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử; Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% trở lên đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
4. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
5. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
6. Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - h. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

- i. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và quyết định mức lương của họ;
 - j. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - l. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - m. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có)
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty; Phương án thành lập, sát nhập, giải thể các Phòng, Phân xưởng sản xuất của Công ty;
 - b. Thành lập các Công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10 tỷ đồng tại thời điểm tương ứng hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng Quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp

dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

6. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
7. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
8. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
9. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Hội đồng Quản trị sẽ lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng Quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Ban kiểm soát;
 - b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành/người quản lý doanh nghiệp khác;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;
 - d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
 - e. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt, có thể lập thêm bản tiếng Anh và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
9. Biểu quyết
 - a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự

nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

- d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 4 Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
 - e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Hội đồng Quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng Quản trị có mặt. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.
12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
 - b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
 - c. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 28. Các tiểu bang thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân

sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII: TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp

- Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm khẩn cấp để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.
- Quyền hạn và nhiệm vụ theo khoản 2 điều 3 của Điều lệ này
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

Điều 32. Thư ký công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
6. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ công ty.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT

Điều 33. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
 4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% trở lên đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng

cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 34. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng Quản trị.
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.
4. Thủ lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG X: TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 35. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trú trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;
 - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các

giao dịch có liên quan.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình;
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỐ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

CHƯƠNG XII: CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII: PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng Quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do Công ty khác phát hành) và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV: TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty được phép mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một dương lịch hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận

đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng Mười Hai cùng năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV: BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 44. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 46. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII: CON DẤU

Điều 47. Con dấu

1. Hội đồng Quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 48. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn.
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 49. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 50. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

- Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:
 - Cổ đông với Công ty;
 - Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
- Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
- Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

- Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

- Bản điều lệ này gồm 21 Chương 53 Điều, đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm nhất trí thông qua ngày 15 tháng 03 năm 2019 tại An Giang và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
Tổng Giám đốc

ĐS. Nguyễn Văn Kha



NGHỊ QUYẾT

Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu, thông qua hồ sơ đăng ký
phát hành cổ phiếu nộp UBCKNN để xin giấy phép phát hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị thống nhất triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Điều 2. Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng nộp Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Công ty triển khai Nghị quyết này theo đúng các quy định của pháp luật và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



Lương Kim Chiến

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN KHA

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tổ chức tại Hội Trường Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm ngày 15/03/2019 thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thống nhất với Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*

Điều 2: Thống nhất với Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2018; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*

Điều 3: Thống nhất với Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*

Điều 4: Thống nhất với Báo cáo phân tích tài chính năm 2018; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*

Điều 5: Thống nhất thông qua các tờ trình của Hội đồng Quản trị:

- 1) Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 2) Tờ trình sửa đổi điều lệ công ty năm 2019; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 3) Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 4) Tờ trình tiền lương, thưởng HĐQT, BKS và quỹ lương công ty; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 5) Tờ trình Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 6) Tờ trình phương án cổ phiếu tăng vốn từ 96 tỷ lên 180 tỷ đồng; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 7) Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu của CTY CP DP Agimexpharm tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE); *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 8) Tờ trình thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*
- 9) Tờ trình xin chủ trương đầu tư ra nước ngoài; *tỷ lệ biểu quyết 100%.*

Điều 6: Nghị quyết này đã được thông qua với *tỷ lệ 100% thống nhất* và có hiệu lực kể từ ngày kết thúc Đại hội. Tất cả các cổ đông của Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm, các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. Đồng thời, Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông công ty
- UBCK nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- HĐQT, BKS
- Lưu văn thư.



ĐS. NGUYỄN VĂN KHA

BẢN SAO

TỜ TRÌNH

Thông qua phương án cổ phiếu tăng vốn từ 96 tỷ lên 180 tỷ đồng

Kính gửi: Quý Cổ Đông Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm

Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm (AGP) xin gửi tới Quý Cổ đông lời chào trân trọng.

Căn cứ vào Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ đông số 01/NQ-AGP đã thông qua ngày 16 tháng 03 năm 2018, ĐHCĐ đã chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Thành Phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán có nhiều biến động và các yếu tố khác tác động đến tâm lý nhà đầu tư dẫn đến việc huy động vốn từ phương án phát hành riêng lẻ đã được duyệt không thể thực hiện.

Căn cứ vào tình hình thực tế Hội Đồng Quản trị xin ý kiến Đại Hội Cổ Đông các hạng mục công việc sau:

Nội dung công việc 01: HĐQT xin ý kiến ĐHCĐ bỏ phương án tăng vốn điều lệ cũ và trình phương án tăng vốn điều lệ mới để phù hợp hơn với tình hình thị trường hiện nay. Phương án tăng vốn từ **96.263.830.000 lên 180.351.770.000 đồng** gồm 02 giai đoạn cụ thể như sau:

Giai đoạn 01: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96.263.830.000 đồng lên 128.351.770.000 đồng (để đủ điều kiện để niêm yết trên sàn HOSE và tăng tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư), cụ thể như sau:

- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 3.208.794 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành thêm thấp nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành thêm cao nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 32.087.940.000 đồng.
- Tổng số vốn huy động dự kiến: 32.087.940.000 đồng.
- Tỷ lệ phát hành là 3:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tương đương với 01 quyền mua thêm cổ phiếu, cứ 03 quyền mua thêm cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động. Kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày chốt danh sách được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian phù hợp.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sao cho: giá chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định cụ thể của Hội đồng Quản trị nhưng phải lớn hơn hoặc bằng 10.000 đồng/CP.

- Điều khoản chuyển nhượng:
 - o Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
 - o Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - o Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật trong thời hạn 0 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Giai đoạn 02: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược tăng vốn điều lệ từ 128.351.770.00 lên 180.351.770.000 đồng.

- Tổng số cổ phiếu phát hành thêm: 5.200.000 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành thêm thấp nhất dự kiến: 20.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 52.000.000.000 đồng.
- Tổng số vốn huy động dự kiến: 104.000.000.000 đồng.
- Hạn chế chuyển nhượng: 01 năm
- Phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động. Kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
- Đối tượng phát hành: được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phù hợp.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chào bán cho các đối tượng khác sao cho: giá chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định cụ thể của Hội đồng quản trị nhưng phải lớn hơn hoặc bằng 20.000 đồng/CP.

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm trong đợt tăng vốn này sẽ được đăng ký niêm yết bổ sung với Sở Giao dịch chứng khoán và Đăng ký lưu ký bổ sung với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

CHỨNG THỰC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT PHÁT HÀNH

Nội dung công việc 02: HĐQT xin ý kiến ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện nội dung công việc trên theo quy định của pháp luật.

Ngày: 26-06-2019
Số: 2089/QĐ
Quyết: SGT/BS
Trần Trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông công ty
- UBCK nhà nước
- Sở GDCK Hà Nội
- HĐQT, BKS
- Lưu văn thư.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thu Hà

NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cho đối tượng khác; giá chào bán và thời gian chào bán cho đối tượng khác

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không chào bán hết cụ thể như sau:

- Trường hợp cổ đông hiện hữu không mua hết số lượng cổ phần được phân phối: số lượng cổ phần còn lại sẽ được tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo các bộ phận có liên quan thực hiện ghi nhận mức vốn điều lệ gia tăng tương đương với số cổ phần đã được chào bán nhân với mệnh giá.

Điều 2: Thời điểm chào bán cổ phiếu cho các đối tượng khác được thực hiện ngay khi có kết quả chào bán.

Điều 3: Tổng số lượng cổ phiếu được chào bán lại cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Điều 4: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu VT.



CÔNG CHỨNG VIÊN NGUYỄN VĂN KHA
Nguyễn Thu Hà

NGHỊ QUYẾT

Về việc Thông qua phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua phương án sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2019. Cụ thể như sau:

1.1. Thông tin về cổ phiếu phát hành ra công chúng năm 2019

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.208.794 cổ phiếu
- Giá phát hành thêm thấp nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 32.087.940.000 đồng

1.2. Kế hoạch sử dụng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

- Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của công ty. Cụ thể như sau:

STT	Mục đích	Số tiền (VNĐ)	Thời gian dự kiến
1	Mua hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư,...	16.043.970.000	Năm 2019, phân bổ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của công ty.
2	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động bán hàng, marketing, trả lương cán bộ nhân viên...	16.043.970.000	Năm 2019, phân bổ theo nhu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của công ty.
Tổng cộng		32.087.940.000	

- Trường hợp không huy động đủ số tiền dự kiến phát hành, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn sao cho hợp lý hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.

Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thu Hà

NGHỊ QUYẾT

Về việc làm rõ một số nội dung chi tiết của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96.263.830.000 đồng lên 128.351.770.000 đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Làm rõ một số nội dung chi tiết của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96.263.830.000 đồng lên 128.351.770.000 đồng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hành diễn ra đúng tiến độ, cụ thể như sau:

Thông tin về cổ phiếu phát hành ra công chúng năm 2019

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Giá phát hành dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu được tính theo **Phương pháp tính giá** cụ thể như sau: Để tạo điều kiện cho nhà đầu tư hiện hữu đầu tư thêm vào công ty và tăng khả năng thành công của đợt chào bán, giá chào bán được tính theo giá ưu đãi bằng với mệnh giá của cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: 32.087.940.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 3.208.794 cổ phiếu. Với khối lượng phát hành thêm, cổ phiếu của công ty dự kiến sẽ bị pha loãng cụ thể như sau:

Mức độ pha loãng dự kiến

- Giá sử Công ty sẽ hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phần trong năm 2019 (thời điểm 31/12/2019).
- Số lượng cổ phần của Công ty tại thời điểm hiện tại là: 9.626.383 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành thời điểm hiện tại là: 9.626.383 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần phát hành thêm là: 3.208.794 cổ phiếu

- Số lượng cổ phần sau phát hành dự kiến: 12.835.177 cổ phiếu
- Giả sử Công ty phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý. Số lượng cổ phần lưu hành dự kiến sau phát hành là: 12.835.177 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2019:

$$Q_{bq} = \frac{9.626.383 \times 6 + 12.835.177 \times 6}{12} = \frac{134.769.360}{12} = 11.230.780 \text{ cổ phiếu}$$

Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 36.000.000.000 đồng

- EPS Công ty trước phát hành

$$EPS_{tph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{36.000.000.000}{9.626.383} = 3.740 \text{ đồng}$$

- EPS Công ty sau phát hành

$$EPS_{sph} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành}} = \frac{36.000.000.000}{11.230.780} = 3.205 \text{ đồng}$$

Pha loãng giá trị sổ sách (BV)

- Vốn chủ sở hữu trước phát hành là 174.086.610.390 đồng (Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018)
- Tổng số tiền dự kiến thu được = Số tiền dự kiến thu được từ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu = 3.208.794 x 10.000 = 32.087.940.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu dự kiến sau phát hành là: 174.086.610.390 + 32.087.940.000 = 206.174.550.390 đồng
- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty trước phát hành

$$BV_{tph} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{174.086.610.390}{9.626.383} = 18.084 \text{ đồng}$$

- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty sau phát hành

$$BV_{sph} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành sau phát hành}} = \frac{206.174.550.390}{12.835.177} = 16.063 \text{ đồng}$$

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 26-06-2019
 Điều 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



CÔNG CHỨNG VIÊN
 Nguyễn Thu Hà



NGUYỄN VĂN KHA

NGHỊ QUYẾT

Về việc làm rõ phương pháp tính giá và một số nội dung chi tiết khác của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96.263.830.000 đồng lên 128.351.770.000 đồng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được ban hành ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Làm rõ phương pháp tính giá cổ phiếu có so sánh với giá trị sổ sách và giá thị trường trong phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96.263.830.000 đồng lên 128.351.770.000 đồng, theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm

Phương pháp tính giá:

- Giá phát hành dự kiến: 10.000/cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá trị sổ sách của công ty tại thời điểm 31/12/2018:

$$\text{BV} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành trước phát hành}} = \frac{174.086.610.390}{9.626.383} = 18.084 \text{ đồng}$$

- Giá trị thị trường của cổ phiếu AGP: cổ phiếu AGP đạt giá đóng cửa 20.000 đồng/cổ phiếu vào ngày 28/12/2018 (phiên giao dịch cuối cùng năm 2018).

- So sánh giá phát hành với giá trị sổ sách và giá thị trường: Giá phát hành dự kiến bằng 55% giá trị sổ sách và 50% giá thị trường.
- Để tạo điều kiện cho cổ đông hiện hữu đầu tư thêm vào công ty và tăng khả năng thành công của đợt chào bán, giá chào bán được tính theo giá ưu đãi bằng với mệnh giá của cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Điều 2: Hội đồng quản trị cam kết tuân thủ theo khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP V/v Sửa đổi, Bổ sung một số điều của nghị định số 58/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán trong việc xử lý số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD
- Lưu VT



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thu Hà

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG MỸ LONG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **9520** ngày số..... KT.UBND

Ngày: 17 -06- 2019



CHỦ TỊCH

Nguyễn Cẩm Lệ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 35
8. Phụ lục 01	36
9. Phụ lục 02	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 05 tháng 4 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 0296.3 856.961- 3 856.964
- Fax : 0296.3 857.301

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 51, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 207, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện;
- Mua bán thuốc, dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm dinh dưỡng;
- Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- Mua bán vaccin và sinh phẩm y tế;
- Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động);
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Sản xuất kinh doanh và chế biến thức ăn gia súc;
- Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- In ấn bao bì;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, mẫu giáo, mầm non;
- Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Nam Hóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Đào	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Bà Trương Thị Kim Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013
Ông Hồ Thanh Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 03 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nam Hóa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 09 năm 2015
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 08 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Văn Kha
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Văn Kha
Chủ tịch

Ngày 12 tháng 02 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 4.0040/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 01 năm 2018, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 09 tháng 3 năm 2017.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngự - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 12 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		249.717.448.605	214.745.759.699
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.273.165.795	33.804.777.023
1. Tiền	111		10.259.321.264	21.718.815.520
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.013.844.531	12.085.961.503
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		18.214.134.334	14.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	18.214.134.334	14.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		114.111.641.998	87.839.161.878
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	95.120.595.727	75.586.693.690
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	12.113.116.775	8.227.483.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	8.195.555.789	7.301.000.207
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.317.626.293)	(3.276.015.019)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		101.720.502.063	78.601.820.798
1. Hàng tồn kho	141	V.7	101.720.502.063	78.601.820.798
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.398.004.415	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.851.003.850	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.547.000.565	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		92.905.693.709	71.747.354.192
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.719.981.529	5.678.190.368
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5a	13.719.981.529	5.678.190.368
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		67.581.697.960	61.273.158.911
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	44.860.093.370	38.135.907.150
- Nguyên giá	222		79.906.524.257	67.308.543.395
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(35.046.430.887)	(29.172.636.245)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	22.721.604.590	23.137.251.761
- Nguyên giá	228		23.668.228.698	23.668.228.698
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(946.624.108)	(530.976.937)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.463.021.819	4.452.050.846
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	9.463.021.819	4.452.050.846
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		642.010.000	253.930.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	642.010.000	253.930.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.498.982.401	90.024.067
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.498.982.401	90.024.067
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		342.623.142.314	286.493.113.891

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		190.522.948.188	186.036.910.580
I. Nợ ngắn hạn	310		190.194.059.188	184.917.825.580
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	57.891.888.378	42.621.613.817
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.666.514.919	2.233.186.831
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.593.070.115	3.986.818.975
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	4.171.074.738	11.353.652.336
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	596.559.001	9.146.145.179
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	111.688.632.993	111.536.652.501
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	6.586.319.044	4.039.755.941
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		328.889.000	1.119.085.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	328.889.000	1.118.297.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.19	-	788.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		152.100.194.126	100.456.203.311
I. Vốn chủ sở hữu	410		152.100.194.126	100.456.203.311
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	74.049.960.000	43.558.800.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		74.049.960.000	43.558.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	15.273.144.700	15.274.266.700
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	V.20a	-	4.662.862
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	33.409.059.579	23.772.053.114
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	29.368.029.847	17.846.420.635
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		207.440.699	17.846.420.635
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		29.160.589.148	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		342.623.142.314	286.493.113.891



Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập



Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	350.056.224.208	338.867.864.182
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	12.662.122.001	7.790.691.017
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		337.394.102.207	331.077.173.165
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	189.613.025.288	176.964.488.183
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		147.781.076.919	154.112.684.982
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.645.871.267	721.921.744
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	8.628.270.342	6.166.123.773
Trong đó: chi phí lãi vay	23		6.736.383.775	6.079.634.388
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	81.384.714.003	103.353.143.135
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	23.196.621.123	18.107.467.610
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		36.217.342.718	27.207.872.208
11. Thu nhập khác	31	VI.8	649.198.939	320.193.551
12. Chi phí khác	32	VI.9	313.290.599	27.561.104
13. Lợi nhuận khác	40		335.908.340	292.632.447
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36.553.251.058	27.500.504.655
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.392.661.910	5.513.019.020
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		29.160.589.148	21.987.485.635
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,c	3.429	3.949
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b,c	3.429	3.949


Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởngNguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		317.860.200.170	276.559.791.406
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(218.708.872.421)	(137.318.551.127)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.454.264.545)	(29.662.388.537)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(6.712.550.755)	(5.960.821.693)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(4.444.087.809)	(4.019.611.074)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		902.206.759	40.934.512.746
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(82.737.478.945)	(105.879.535.794)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(28.294.847.546)	34.653.395.927
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(27.462.683.190)	(15.995.028.274)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(55.400.062.198)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		61.758.044.836	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(388.080.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	1.303.722.478	284.323.482
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(20.189.058.074)	(15.710.704.792)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20a	30.491.160.000		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		(70.000.000)	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a	207.993.342.130		183.532.783.831	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a	(208.630.769.638)		(158.860.954.687)	
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.901.411.100)		(17.685.947.473)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		26.952.321.392		6.915.881.671	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(21.531.584.228)		25.858.572.806	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.804.777.023		7.946.204.217	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(27.000)		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.273.165.795		33.804.777.023	



Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập



Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

31 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện; Mua bán thuốc, dược phẩm; Mua bán thực phẩm dinh dưỡng; Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm; Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm; Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế; Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động); Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược; Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 51, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 207, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Các Đơn vị trực thuộc của Công ty đều hạch toán báo số.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 281 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 259 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06- 25
Máy móc và thiết bị	06 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đến bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm này.
- Nếu khoản giảm giá, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.573.346.599	4.076.292.124
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.685.974.665	17.642.523.396
Các khoản tương đương tiền	2.013.844.531	12.085.961.503
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>2.013.844.531</u>	<u>12.085.961.503</u>
Cộng	<u>12.273.165.795</u>	<u>33.804.777.023</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn	18.214.134.334	18.214.134.334	14.500.000.000	14.500.000.000
Cộng	<u>18.214.134.334</u>	<u>18.214.134.334</u>	<u>14.500.000.000</u>	<u>14.500.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm ⁽¹⁾	575.360.000	-	187.280.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	36.650.000	-	36.650.000	-
Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar	20.000.000	-	20.000.000	-
Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Việt Nam	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	642.010.000	-	253.930.000	-

- ⁽¹⁾ Công ty đầu tư mua 49.734 cổ phiếu và được thưởng bằng cổ phiếu 3.737 cổ phiếu, tổng cộng Công ty sở hữu 53.471 cổ phiếu, tương đương 0,1% trong Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	3.570.299.250	-		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	3.570.299.250	-		
Phải thu các khách hàng khác	91.550.296.477	-	75.586.693.690	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	2.183.879.916	-	2.100.335.494	-
Nhà thuốc Thái Bình 2	5.323.617.717	-	2.448.905.521	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Phát	4.944.072.362	-	2.412.004.896	-
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Minh Ngọc	1.940.931.951	-	113.326.349	-
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đồng Đô	1.493.156.123	-		
Các khách hàng khác	75.664.638.408	-	68.512.121.430	-
Cộng	95.120.595.727	-	75.586.693.690	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Trả trước cho người bán khác				
Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Minh Thiện	6.236.060.000	-	4.577.493.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Anh Đức	1.531.000.000	-	886.930.000	-
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	-	-	1.112.000.000	-
Công ty TNHH Thiết bị Máy móc Thiên An	1.222.471.250	-		
Các nhà cung cấp khác	3.123.585.525	-	1.651.060.000	-
Cộng	12.113.116.775	-	8.227.483.000	-

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	5.786.253.436	-	6.117.641.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi gửi có kỳ hạn phải thu	322.772.237	-	381.013.489	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	368.808.758	-	423.552.296	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.717.721.358	-	378.792.922	-
Cộng	8.195.555.789	-	7.301.000.207	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.446.439.698	128.813.405	5.290.963.499	2.014.948.480
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>				
<i>Từ 6 tháng đến dưới 01 năm</i>	-	-	888.342.352	621.839.646
<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	9.582.725	4.791.360	1.997.060.987	998.530.494
<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	413.406.816	124.022.045	1.315.261.135	394.578.340
<i>Trên 03 năm</i>	1.023.450.157	-	1.090.299.025	-
Cộng	1.446.439.698	128.813.405	5.290.963.499	2.014.948.480

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.276.015.019	2.001.236.578
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.274.778.441
Hoàn nhập dự phòng	(1.958.388.726)	-
Số cuối năm	1.317.626.293	3.276.015.019

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	61.998.109.320	-	32.943.355.513	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.383.029.115	-	3.580.166.918	-
Thành phẩm	27.583.014.425	-	41.286.147.603	-
Hàng hóa	731.824.580	-	766.097.912	-
Hàng gửi đi bán	24.524.623	-	26.052.852	-
Cộng	101.720.502.063	-	78.601.820.798	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.851.003.850	-
Cộng	1.851.003.850	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.408.958.334	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	90.024.067	90.024.067
Cộng	<u>1.498.982.401</u>	<u>90.024.067</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 3.897.750.777 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.554.078.844	23.668.228.698
Số cuối năm	<u>22.114.149.854</u>	<u>1.554.078.844</u>	<u>23.668.228.698</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	530.976.937	530.976.937
Khấu hao trong năm	260.239.287	155.407.884	415.647.171
Số cuối kỳ	<u>260.239.287</u>	<u>686.384.821</u>	<u>946.624.108</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.023.101.907	23.137.251.761
Số cuối năm	<u>21.853.910.567</u>	<u>867.694.023</u>	<u>22.721.604.590</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 22.114.149.854 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương- Chi nhánh An Giang, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	4.452.050.846	12.269.902.574	(7.258.931.601)	9.463.021.819
- Công trình xây dựng trụ sở Chi nhánh Nha Trang	2.001.148.800	-	-	2.001.148.800
- Công trình mở rộng xưởng sản xuất - Mỹ Thới	2.450.902.046	4.089.517.917	(6.540.419.963)	-
- Công trình Nhà kho bao bì	-	718.511.638	(718.511.638)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*- Công trình Nhà máy Bình*

Hòa	-	7.461.873.019	-	7.461.873.019
Cộng	4.452.050.846	12.269.902.574	(7.258.931.601)	9.463.021.819

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	10.601.077.779	8.641.271.258
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	10.601.077.779	8.641.271.258
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	47.282.204.339	33.971.268.425
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	1.593.701.310	5.794.961.689
Công ty TNHH MTV Dược Hoài Phương	11.722.285.000	6.468.699.300
Các nhà cung cấp khác	33.974.824.289	21.716.681.570
Cộng	57.891.888.378	42.621.613.817

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang	600.000.000	-
Công ty TNHH Dược phẩm & Trang thiết bị y tế Đức Trí	-	836.170.400
Các khách hàng khác	1.066.514.919	1.397.016.431
Cộng	1.666.514.919	2.233.186.831

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	746.404.144	4.522.886.246	(5.269.290.390)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	83.735.917	(83.735.917)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.576.612.094	7.392.661.910	(4.444.087.809)	5.525.186.195
Thuế thu nhập cá nhân	663.802.737	3.499.470.644	(2.095.389.461)	2.067.883.920
Tiền thuế đất	-	528.153.362	(528.153.362)	-
Các loại thuế khác	-	8.500.000	(8.500.000)	-
Cộng	3.986.818.975	16.035.408.079	(12.429.156.939)	7.593.070.115

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nhóm các mặt hàng thuốc, dược phẩm các loại 5%
- Nhóm các loại mỹ phẩm và thực phẩm chức năng 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	36.553.251.058	27.500.504.655
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	496.484.693	165.422.445
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	37.049.735.751	27.665.927.100
Thu nhập được miễn thuế	(86.426.200)	(100.832.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	36.963.309.551	27.565.095.100
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.392.661.910	5.513.019.020

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	122.388.715	98.555.695
Chi phí chăm sóc khách hàng	3.074.820.574	9.858.100.478
Chi phí chiết khấu bán hàng	973.865.449	1.396.996.163
Cộng	4.171.074.738	11.353.652.336

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	153.763.401	106.836.562
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	442.795.600	331.992.600
Phải trả tiền ứng trước mua cổ phần	-	8.703.940.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	3.376.017
Cộng	596.559.001	9.146.145.179

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	102.319.224.993	99.786.244.501
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	72.659.554.485	72.192.462.556
- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱⁱ⁾	16.067.835.617	6.307.239.826

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh An Giang	-	1.372.533.323
- Vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần ^(iv)	13.245.124.891	19.914.008.796
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ^(v)	346.710.000	-
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.580.000.000	10.961.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(vi)	8.580.000.000	10.961.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	789.408.000	789.408.000
Cộng	111.688.632.993	111.536.652.501

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hợp đồng bán hàng hóa.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ không quá 6 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ.
- (v) Khoản vay các cá nhân bên ngoài và nhân viên công ty để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất 7%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	99.786.244.501	206.913.342.130	-	(204.380.361.638)	102.319.224.993
Vay ngắn hạn các cá nhân	10.961.000.000	1.080.000.000	-	(3.461.000.000)	8.580.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	789.408.000	-	789.408.000	(789.408.000)	789.408.000
Cộng	111.536.652.501	207.993.342.130	789.408.000	(208.630.769.638)	111.688.632.993

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay dài hạn ngân hàng	328.889.000	1.118.297.000
Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	328.889.000	1.118.297.000
Cộng	328.889.000	1.118.297.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (0) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng, thời hạn vay 03 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 26 tháng 6 năm 2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	789.408.000	789.408.000
Trên 1 năm đến 5 năm	328.889.000	1.118.297.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>1.118.297.000</u>	<u>1.907.705.000</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.118.297.000	1.907.705.000
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(789.408.000)	(789.408.000)
Số cuối năm	<u>328.889.000</u>	<u>1.118.297.000</u>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.493.205.710	4.397.497.127	(1.304.383.793)	6.586.319.044
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	546.550.231	390.050.466	(936.600.697)	-
Cộng	<u>4.039.755.941</u>	<u>4.787.547.593</u>	<u>(2.240.984.490)</u>	<u>6.586.319.044</u>

19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u>
Số đầu năm	788.000
Kết chuyển thu nhập khác	(788.000)
Số cuối năm	<u>-</u>

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	24.431.660.000	14.807.070.000
Phạm Uyên Nguyễn	10.815.680.000	6.554.960.000
Các cổ đông khác	38.802.620.000	22.196.770.000
Cộng	<u>74.049.960.000</u>	<u>43.558.800.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	24.431.660.000	32,99	24.431.660.000	-
Phạm Uyên Nguyễn	10.815.680.000	14,61	10.815.680.000	-
Cổ đông khác	38.802.620.000	52,40	38.802.620.000	-
Cộng	74.049.960.000	100	74.049.960.000	-

Trong năm, Công ty đã chào bán 3.049.116 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu và các đối tác tiềm năng để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24 tháng 4 năm 2016. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.049.116. Ngày 05 tháng 4 năm 2017 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 12 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 74.049.960.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.404.996	4.355.880
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu phổ thông	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu phổ thông	7.404.996	4.355.880
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 03/AGP ngày 26 tháng 3 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	7.448.554.800
• Trích quỹ đầu tư phát triển	9.751.383.243
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.397.497.127
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	390.050.466

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	300	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	8.709.340.010	12.045.734.429
Doanh thu bán thành phẩm	341.346.884.198	326.822.129.753
Cộng	<u>350.056.224.208</u>	<u>338.867.864.182</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm</i>		
Doanh thu bán hàng hóa	524.468.485	268.180.000
Doanh thu bán các thành phẩm	25.214.615.696	13.160.509.600

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	12.180.464.142	7.766.222.938
Giảm giá hàng bán	481.657.859	24.468.079
Cộng	<u>12.662.122.001</u>	<u>7.790.691.017</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	9.296.807.294	11.229.403.740
Giá vốn của thành phẩm đã bán	180.316.217.994	165.735.084.443
Cộng	<u>189.613.025.288</u>	<u>176.964.488.183</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.536.717	78.699.879
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.528.576.100	523.310.314
Cổ tức, lợi nhuận được chia	86.426.200	100.832.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	5.332.250	19.079.551
Cộng	<u>1.645.871.267</u>	<u>721.921.744</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	6.736.383.775	6.079.634.388
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	40.932.742	55.364.670
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	27.000	-
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.850.926.825	31.124.715
Cộng	<u>8.628.270.342</u>	<u>6.166.123.773</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.124.705.809	16.185.146.688
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	22.471.750	19.644.283
Chi phí khấu hao tài sản cố định	67.089.007	113.424.126
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.475.722.454	86.812.759.136
<i>Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo</i>	<i>56.975.713.954</i>	<i>84.713.334.842</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>1.500.008.500</i>	<i>2.099.424.294</i>
Các chi phí khác	694.724.983	222.168.902
Cộng	<u>81.384.714.003</u>	<u>103.353.143.135</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	12.314.999.372	9.059.885.903
Chi phí đồ dùng văn phòng	693.070.563	765.869.225
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.210.115.972	370.867.336
Thuế, phí và lệ phí	553.317.362	776.627.644
Chi phí dự phòng	(1.958.388.726)	1.274.778.441
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.775.214.543	2.158.026.183
Chi phí khác	8.608.292.037	3.701.412.878
Cộng	<u>23.196.621.123</u>	<u>18.107.467.610</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê mặt bằng	520.019.186	-
Xử lý tài sản thừa khi kiểm kê	-	308.193.551
Thu nhập khác	129.179.753	12.000.000
Cộng	<u>649.198.939</u>	<u>320.193.551</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	89.208.425	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định vô hình các năm trước	223.062.246	-
Chi phí khác	1.019.928	27.561.104
Cộng	<u>313.290.599</u>	<u>27.561.104</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	29.160.589.148	21.987.485.635
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.832.117.829)	(4.397.497.127)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(517.298.866)	(390.050.466)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.811.172.453	17.199.938.042

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	<u>6.653.159</u>	<u>4.355.880</u>
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.429</u>	<u>3.949</u>

(¹) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm nay trích theo tỷ lệ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 03/AGP ngày 26 tháng 3 năm 2017.

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.355.880	4.355.880
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	<u>2.297.279</u>	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>6.653.159</u>	<u>4.355.880</u>

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.048 VND xuống còn 3.949 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	140.676.492.544	137.261.925.669
Chi phí nhân công	51.611.218.465	41.673.430.697
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.402.195.398	4.883.124.047
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.854.328.359	92.583.259.169
Chi phí khác	<u>12.222.747.623</u>	<u>7.271.552.471</u>
Cộng	<u>274.766.982.389</u>	<u>283.673.292.053</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.998.213.100	2.833.805.400
Phụ cấp	173.940.000	179.000.000
Tiền thưởng	366.000.000	221.000.000
Thù lao	1.221.000.000	270.000.000
Cộng	<u>4.759.153.100</u>	<u>3.503.805.400</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty chiếm 32,99% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng hóa và bán thành phẩm cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với số tiền là 31.484.945.628 VND (cùng năm trước là 27.780.322.868 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm thuốc các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa, nguyên liệu doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2017 là khoảng 2% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



ngày 31 tháng 01 năm 2018

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập biểu

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.102.463.122	31.968.063.780	5.582.863.249	655.153.244	67.308.543.395
Mua trong năm	-	5.164.211.267	395.000.000	36.800.000	5.596.011.267
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	7.258.931.601	-	-	-	7.258.931.601
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(157.360.406)	(99.601.600)	(256.962.006)
Số cuối năm	36.361.394.723	37.132.275.047	5.820.502.843	592.351.644	79.906.524.257
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	668.264.000	1.965.392.556	743.868.381	190.753.608	3.568.278.545
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	10.334.823.872	16.420.924.587	1.909.915.251	506.972.535	29.172.636.245
Khấu hao trong năm	1.541.105.202	3.674.195.987	689.806.226	81.440.812	5.986.548.227
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(28.922.257)	(83.831.328)	(112.753.585)
Số cuối năm	11.875.929.074	20.095.120.574	2.570.799.220	504.582.019	35.046.430.887
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	18.767.639.250	15.547.139.193	3.672.947.998	148.180.709	38.135.907.150
Số cuối năm	24.485.465.649	17.037.154.473	3.249.703.623	87.769.625	44.860.093.370
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-


Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởngNguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 01 năm 2018

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG MỸ LONG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **8521** quyết số: CT/UBND

Ngày: 17 -06- 2019



CHỦ TỊCH

Nguyễn Cẩm Cú

BẢN SAO

TRUNG QUỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM GIMEX PHARM

CHỖ ĐÓNG CHỮ ĐƯỢC CHẤM ĐÓNG VÀO ĐÂY
CHỖ ĐÓNG CHỮ ĐƯỢC CHẤM ĐÓNG VÀO ĐÂY
CHỖ ĐÓNG CHỮ ĐƯỢC CHẤM ĐÓNG VÀO ĐÂY

0105-00-11



Chỗ đóng chữ

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 35
8. Phụ lục 01	36
9. Phụ lục 02	37

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 6 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại : 0296.3 856.961- 3 856.964
- Fax : 0296.3 857.301

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 51, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 207, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Bình Hòa	Lô C4 Khu công nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện;
- Mua bán thuốc, dược phẩm;
- Mua bán thực phẩm dinh dưỡng;
- Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm;
- Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm;
- Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế;
- Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động);
- Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Sản xuất kinh doanh và chế biến thức ăn gia súc;
- Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược;
- Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng;
- In ấn bao bì;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục phổ thông, trung học chuyên nghiệp, mẫu giáo, mầm non;
- Hoạt động hợp tác kinh doanh dịch vụ đại lý giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Trần Thị Đào	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Quốc Định	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Ông Phạm Uyên Nguyên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Nam Hóa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Trương Thị Kim Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trần Thị Thanh Hằng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Nguyễn Hồng Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Hoàng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Ông Hồ Thanh Phong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2013 Miễn nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018
Bà Phạm Thị Bích Thủy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Lê Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nam Hóa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 9 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 8 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Kha – Tổng Giám đốc (Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 3 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nếu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Nguyễn Văn Kha
Chủ tịch

Ngày 01 tháng 02 năm 2019

Số: 4.0033/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 01 năm 2019, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Nguyễn Quốc Ngừ - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 01 tháng 02 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		316.118.027.634	249.717.448.605
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.436.836.760	12.273.165.795
1. Tiền	111		10.472.992.229	10.259.321.264
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.963.844.531	2.013.844.531
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.000.000.000	18.214.134.334
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	2.000.000.000	18.214.134.334
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		166.481.519.048	114.111.641.998
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	145.134.577.008	95.120.595.727
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.277.327.703	12.113.116.775
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	12.773.348.620	8.195.555.789
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.703.734.283)	(1.317.626.293)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		125.895.630.826	101.720.502.063
1. Hàng tồn kho	141	V.7	125.895.630.826	101.720.502.063
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.304.041.000	3.398.004.415
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	624.742.228	1.851.003.850
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.679.298.772	1.547.000.565
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.941.223.351	92.905.693.709
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.792.987.311	13.719.981.521
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	12.792.987.311	13.719.981.521
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		125.252.683.049	67.581.697.961
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	102.723.663.387	44.860.093.371
- Nguyên giá	222		145.819.236.019	79.906.524.257
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.095.572.632)	(35.046.430.887)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	22.529.019.662	22.721.604.591
- Nguyên giá	228		23.668.228.698	23.668.228.698
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.139.209.036)	(946.624.108)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.254.198.773	9.463.021.819
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.254.198.773	9.463.021.819
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		642.010.000	642.010.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	642.010.000	642.010.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.999.344.218	1.498.982.401
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	7.999.344.218	1.498.982.401
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		465.059.250.985	342.623.142.319

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		290.972.640.595	190.522.948.188
I. Nợ ngắn hạn	310		270.653.287.201	190.194.059.188
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	91.470.807.213	57.891.888.378
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	1.839.305.381	1.666.514.919
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	6.096.022.223	7.593.070.115
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	3.404.277.842	4.171.074.738
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	739.667.147	596.559.001
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	157.015.536.300	111.688.632.993
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	10.087.671.095	6.586.319.044
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		20.319.353.394	328.889.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	20.319.353.394	328.889.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang


BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		174.086.610.390	152.100.194.126
I. Vốn chủ sở hữu	410		174.086.610.390	152.100.194.126
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19a	96.263.830.000	74.049.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.263.830.000	74.049.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19a	15.273.144.700	15.273.144.700
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19a	30.161.270.299	33.409.059.579
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19a	32.388.365.391	29.368.029.847
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.118.000	29.368.029.847
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		32.387.247.391	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		465.059.250.985	342.623.142.317

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019


 Nguyễn Thị Cẩm Tú
 Người lập


 Dương Ánh Ngọc
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Kha
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	432.168.011.986	350.056.224.208
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	12.671.546.501	12.662.122.001
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		419.496.465.485	337.394.102.207
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	281.931.481.656	189.613.025.288
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		137.564.983.829	147.781.076.919
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	1.411.974.363	1.645.871.267
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	10.176.038.736	8.628.270.342
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.384.382.722	6.736.383.775
8. Chi phí bán hàng	25	VL.6	65.118.969.955	81.384.714.003
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	23.396.514.307	23.196.621.123
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		40.285.435.195	36.217.342.718
11. Thu nhập khác	31	VL.8	8.409.679	649.198.939
12. Chi phí khác	32	VL.9	72.614.399	313.290.599
13. Lợi nhuận khác	40		(64.204.720)	335.908.340
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		40.221.230.475	36.553.251.058
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	7.833.983.084	7.392.661.910
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32.387.247.391	29.160.589.148
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10a	2.563	3.339
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10a	2.563	3.339

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019


Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		369.482.421.272	317.860.200.11
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(168.001.573.234)	(218.708.872.421)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(36.968.594.950)	(34.454.264.54)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(8.384.062.272)	(6.712.550.75)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(10.697.366.452)	(4.444.087.809)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		28.070.076.052	902.206.71
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(185.847.954.728)	(82.737.478.94)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.347.054.312)	(28.294.847.54)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(66.126.711.762)	(27.462.683.19)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(500.000.000)	(55.400.062.19)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		16.714.134.334	61.758.044.836
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(388.080.00)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	1.160.279.804	1.303.722.478
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(48.752.297.624)	(20.189.058.07)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.19a	-	30.491.160.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	341.260.023.109	207.993.342.130
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(275.942.655.408)	(208.630.769.638)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(54.529.600)	(2.901.411.100)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>65.262.838.101</i></u>	<u><i>26.952.321.392</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.163.486.165	(21.531.584.228)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.273.165.795	33.804.777.023
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		184.800	(27.000)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>16.436.836.760</u>	<u>12.273.165.795</u>

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019



Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập



Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện; Mua bán thuốc, dược phẩm; Mua bán thực phẩm dinh dưỡng; Sản xuất kinh doanh mỹ phẩm; Mua bán nguyên phụ liệu, hóa dược phục vụ sản xuất dược phẩm; Mua bán vacxin và sinh phẩm y tế; Sản xuất nước uống đóng bình và đóng chai (Doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình hoạt động); Sản xuất thực phẩm chức năng; Sản xuất kinh doanh chế biến tinh dầu từ thảo dược; Sản xuất kinh doanh thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 51, đường số 3A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Số 207, đường Huỳnh Tấn Phát, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm	Đường Vũ Trọng Phụng, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm - Bình Hòa	Lô C4 Khu công nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

Các Đơn vị trực thuộc của Công ty đều hạch toán báo số.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 326 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 281 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua của các Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

liên giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm, hàng hóa như người sở hữu sản phẩm, hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm, hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phân ảnh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.996.205.392	2.573.346.599
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.476.786.837	7.685.974.665
Các khoản tương đương tiền	5.963.844.531	2.013.844.531
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	<u>5.963.844.531</u>	<u>2.013.844.531</u>
Cộng	<u>16.436.836.760</u>	<u>12.273.165.795</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>18.214.134.334</u>	<u>18.214.134.334</u>
Cộng	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>18.214.134.334</u>	<u>18.214.134.334</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>				
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	575.360.000	-	575.360.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	36.650.000	-	36.650.000	-
Công ty Cổ phần Hóa Dược phẩm Mekophar	20.000.000	-	20.000.000	-
Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Việt Nam	10.000.000	-	10.000.000	-
Cộng	642.010.000	-	642.010.000	-

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	3.570.299.250
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	-	3.570.299.250
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	145.134.577.008	91.550.296.477
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	1.331.347.257	2.183.879.916
Nhà thuốc Thái Bình 2	113.311.651	5.323.617.717
Công ty Cổ phần Dược phẩm Đại Phát	-	4.944.072.362
Công ty TNHH MTV Dược phẩm Minh Ngọc	978.458.740	1.940.931.951
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đông Đô	1.665.792.671	1.493.156.123
Các khách hàng khác	141.045.666.689	75.664.638.408
Cộng	145.134.577.008	95.120.595.727

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Doanh nghiệp tư nhân Xây dựng Minh Thiện	-	6.236.060.000
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Anh Đức	1.531.000.000	1.531.000.000
Công ty TNHH Thiết bị Máy móc Thiên An	-	1.222.471.250
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	2.081.130.265	-
Nguyễn Thành Vinh	4.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.665.197.438	3.123.585.525
Cộng	10.277.327.703	12.113.116.775

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	10.447.645.091	-	5.786.253.436	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	184.382.654	-	322.772.237	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	684.305.319	-	368.808.758	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.457.015.556	-	1.717.721.358	-
Cộng	12.773.348.620	-	8.195.555.789	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.706.309.101	2.574.818	1.446.439.698	128.813.405
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>				
<i>Từ 01 năm đến dưới 02 năm</i>	-	-	9.582.725	4.791.360
<i>Từ 02 năm đến dưới 03 năm</i>	8.582.725	2.574.818	413.406.816	124.022.155
<i>Trên 03 năm</i>	1.697.726.376	-	1.023.450.157	-
Cộng	1.706.309.101	2.574.818	1.446.439.698	128.813.405

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.317.626.293	3.276.015.019
Trích lập dự phòng bổ sung	386.107.990	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.958.388.726)
Số cuối năm	1.703.734.283	1.317.626.293

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	72.978.371.849	-	61.998.109.320	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.109.573.389	-	11.383.029.115	-
Thành phẩm	40.938.248.685	-	27.583.014.425	-
Hàng hóa	829.939.362	-	731.824.580	-
Hàng gửi đi bán	39.497.541	-	24.524.623	-
Cộng	125.895.630.826	-	101.720.502.063	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	624.742.228	1.851.003.850
Cộng	624.742.228	1.851.003.850

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	7.999.344.218	1.408.958.334
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	90.024.067
Cộng	7.999.344.218	1.498.982.401

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 50.836.379.217 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	22.114.149.854	1.554.078.844	23.668.228.698
Số cuối năm	22.114.149.854	1.554.078.844	23.668.228.698
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	260.239.287	686.384.821	946.624.108
Khấu hao trong năm	37.177.044	155.407.884	192.584.928
Số cuối năm	297.416.331	841.792.705	1.139.209.036
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	21.853.910.567	867.694.023	22.721.604.590
Số cuối năm	21.816.733.523	712.286.139	22.529.019.662
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 21.816.733.523 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	9.463.021.819	31.499.582.249	(38.638.886.204)	(69.519.091)	2.254.198.773
- Công trình xây dựng trụ sở Chi nhánh Nha Trang	2.001.148.800	-	-	-	2.001.148.800
- Công trình Nhà máy Bình Hòa	7.461.873.019	31.499.582.249	(38.638.886.204)	(69.519.091)	253.049.973
Cộng	9.463.021.819	31.499.582.249	(38.638.886.204)	(69.519.091)	2.254.198.773

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>45.277.475.935</i>	<i>10.601.077.779</i>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	45.277.475.935	10.601.077.779
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>45.154.115.678</i>	<i>47.282.204.339</i>
Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	-	1.593.701.310
Công ty TNHH MTV Dược Hoài Phương	13.112.662.500	11.722.285.000
Các nhà cung cấp khác	33.080.668.778	33.974.824.289
Cộng	<u>91.470.807.213</u>	<u>57.891.888.378</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH Dược phẩm Văn Lang	600.000.000	600.000.000
Các khách hàng khác	1.239.305.381	1.066.514.919
Cộng	<u>1.839.305.381</u>	<u>1.666.514.919</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	491.104.758	(491.104.758)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.362.383.589	(1.362.383.589)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.525.186.195	9.886.332.926	(10.697.366.452)	4.714.152.669
Thuế thu nhập cá nhân	2.067.883.920	2.558.871.441	(3.244.885.807)	1.381.869.554
Thuế nhà đất	-	11.865.042	(11.865.042)	-
Tiền thuê đất	-	520.483.520	(520.483.520)	-
Các loại thuế khác	-	14.000.000	(14.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	451.999	(451.999)	-
Cộng	<u>7.593.070.115</u>	<u>14.354.388.517</u>	<u>(16.342.541.167)</u>	<u>6.096.022.223</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nhóm các mặt hàng thuốc, dược phẩm các loại 5%
- Nhóm các loại mỹ phẩm và thực phẩm chức năng 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.221.230.475	36.553.251.058
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	325.922.447	496.484.693
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(738.226.500)</u>	<u>-</u>
Thu nhập chịu thuế	39.808.926.422	37.049.735.751
Thu nhập được miễn thuế	<u>(639.011.000)</u>	<u>(86.426.200)</u>
Thu nhập tính thuế	39.169.915.422	36.963.309.551
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	7.833.983.084	7.392.661.910
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>2.052.349.842</u>	<u>-</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>9.886.332.926</u>	<u>7.392.661.910</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức khác		
Chi phí lãi vay phải trả	207.301.409	122.388.715
Chi phí chăm sóc khách hàng	2.538.417.121	3.074.820.574
Chi phí chiết khấu bán hàng	658.559.312	973.865.449
Cộng	<u>3.404.277.842</u>	<u>4.171.074.738</u>

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	94.190.048	153.763.401
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	645.477.099	442.795.600
Cộng	<u>739.667.147</u>	<u>596.559.001</u>

17. Vay**17a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	148.119.409.314	102.319.224.993
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ^(v)	67.348.643.932	72.659.554.485

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱ⁾	38.274.308.280	16.067.835.617
- Vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần ⁽ⁱⁱ⁾	15.832.128.122	13.245.124.891
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	26.664.328.980	346.710.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	6.170.000.000	8.580.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác ^(iv)	6.170.000.000	8.580.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	2.726.126.986	789.408.000
Cộng	157.015.536.300	111.688.632.993

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (iii) Khoản vay Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Sóng Thần để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ không quá 6 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10).
- (v) Khoản vay các cá nhân bên ngoài và nhân viên công ty để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng hình thức tín chấp.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	102.319.224.993	310.084.542.729	-	(264.284.358.408)	148.119.409.314
Vay ngắn hạn các cá nhân	8.580.000.000	8.130.000.000	-	(10.540.000.000)	6.170.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	789.408.000	-	2.726.126.986	(789.408.000)	2.726.126.986
Cộng	111.688.632.993	318.214.542.729	2.726.126.986	(275.613.766.408)	157.015.536.300

17b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Vay dài hạn ngân hàng	11.110.932.342	328.889.000
- Vay Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh An Giang	-	328.889.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
- <i>Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>		
- <i>Chi nhánh An Giang</i> ⁽ⁱ⁾	11.110.932.342	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	9.208.421.052	-
- <i>Vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh An Giang</i> ⁽ⁱⁱ⁾	2.368.421.052	-
- <i>Vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam</i> ⁽ⁱⁱⁱ⁾	6.840.000.000	-
Cộng	20.319.353.394	328.889.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 7 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản: Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn và thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).
- (ii) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh An Giang để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất là 3,6%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 05 tháng 3 năm 2019. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang.
- (iii) Khoản vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam để bổ sung vốn đầu tư máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng với lãi suất là 2,6%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 04 tháng 12 năm 2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	12.345.480.380	1.234.548.038	11.110.932.342	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	10.700.000.000	1.491.578.948	9.208.421.052	-
Cộng	23.045.480.380	2.726.126.986	20.319.353.394	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	1.118.297.000	789.408.000	328.889.000	-
Cộng	1.118.297.000	789.408.000	328.889.000	-

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	328.889.000	12.345.480.380	(328.889.000)	(1.234.548.038)	11.110.932.342
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	10.700.000.000	-	(1.491.578.948)	9.208.421.052
Cộng	328.889.000	23.045.480.380	(328.889.000)	(2.726.126.986)	20.319.353.394

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.586.319.044	6.189.639.829	(2.688.287.778)	10.087.671.095
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	755.961.319	(755.961.319)	-
Cộng	6.586.319.044	6.945.601.148	(3.444.249.097)	10.087.671.095

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	31.761.150.000	24.431.660.000
Phạm Uyên Nguyên	14.060.380.000	10.815.680.000
Các cổ đông khác	50.442.300.000	38.802.620.000
Cộng	96.263.830.000	74.049.960.000

Trong năm, Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 30% vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 16 tháng 3 năm 2018. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 22.213.870.000 VND. Ngày 29 tháng 5 năm 2018, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 96.263.830.000 VND.

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.626.383	7.404.996
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.626.383	7.404.996
- Cổ phiếu phổ thông	9.626.383	7.404.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.626.383	7.404.996
- Cổ phiếu phổ thông	9.626.383	7.404.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-AGP ngày 16 tháng 3 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông	: 22.213.870.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 6.189.639.829
• Trích quỹ thưởng Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát	: 755.961.319

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**20a. Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	400	300

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	16.936.341.842	8.709.340.010
Doanh thu bán thành phẩm	415.231.670.144	341.346.884.198
Cộng	432.168.011.986	350.056.224.208

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chi phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty chiếm 33% vốn điều lệ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	524.468.485
Doanh thu bán các thành phẩm	19.434.391.150	25.214.615.696

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	28.413.766	-
Hàng bán bị trả lại	12.256.071.590	12.180.464.142
Giảm giá hàng bán	387.061.145	481.657.859
Cộng	12.671.546.501	12.662.122.001

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa	16.947.799.661	9.296.807.294
Giá vốn của thành phẩm đã bán	264.983.681.995	180.316.217.994
Cộng	281.931.481.656	189.613.025.288

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	38.516.585	25.536.717
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	705.651.458	1.528.576.100
Cổ tức, lợi nhuận được chia	639.011.000	86.426.200
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	28.610.520	5.332.250
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	184.800	-
Cộng	1.411.974.363	1.645.871.267

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	8.384.382.722	6.736.383.775
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	217.866.476	40.932.742
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	27.000
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.573.789.538	1.850.926.825
Cộng	<u>10.176.038.736</u>	<u>8.628.270.342</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	26.533.528.939	22.124.705.809
Chi phí vật liệu, bao bì	4.159.650	-
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	41.683.337	22.471.750
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.703.863	67.089.007
Chi phí dịch vụ mua ngoài	37.498.960.982	58.475.722.454
<i>Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo</i>	<i>34.997.160.598</i>	<i>56.975.713.954</i>
<i>Chi phí dịch vụ mua ngoài khác</i>	<i>2.501.800.384</i>	<i>1.500.008.500</i>
Các chi phí khác	1.016.933.184	694.724.983
Cộng	<u>65.118.969.955</u>	<u>81.384.714.003</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	10.506.054.349	12.314.999.372
Chi phí đồ dùng văn phòng	883.958.112	693.070.563
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.329.044.721	1.210.115.972
Thuế, phí và lệ phí	450.333.245	553.317.362
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	422.870.390	(1.958.388.726)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.272.396.791	1.775.214.543
Chi phí khác	8.531.856.699	8.608.292.037
Cộng	<u>23.396.514.307</u>	<u>23.196.621.123</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cho thuê mặt bằng	-	520.019.186
Thu nhập khác	8.409.679	129.179.753
Cộng	<u>8.409.679</u>	<u>649.198.939</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	72.614.399	89.208.425
Chi phí khấu hao tài sản cố định vô hình các năm trước	-	223.062.246
Chi phí khác	-	1.019.928
Cộng	<u>72.614.399</u>	<u>313.290.599</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Lãi trên cổ phiếu****10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.387.247.391	29.160.589.148
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(6.874.531.766)	(6.189.639.829)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(839.609.451)	(755.961.319)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	24.673.106.174	22.214.988.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	9.626.383	6.653.159
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.563	3.339

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm nay tạm trích theo tỷ lệ của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 01/NQ-AGP ngày 16 tháng 3 năm 2018.

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.404.996	4.355.880
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	2.221.387	2.297.279
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.626.383	6.653.159

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.429 VND xuống còn 3.339 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	193.217.840.172	140.676.492.544
Chi phí nhân công	59.142.351.287	51.611.218.465
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.310.385.001	6.402.195.398
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.398.308.578	63.854.328.359
Chi phí khác	16.859.803.136	12.222.747.623
Cộng	318.928.688.173	274.766.982.389

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.055.694.512	2.998.213.100
Phụ cấp	72.000.000	173.940.000
Tiền thưởng	899.697.000	366.000.000
Thù lao	402.000.000	1.221.000.000
Cộng	<u>3.429.391.512</u>	<u>4.759.153.100</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm là cổ đông lớn của Công ty chiếm 33% vốn điều lệ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán bán thành phẩm cho bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch về mua hàng hóa với Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với số tiền là 53.040.220.380 VND (năm trước là 31.484.945.628 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thành phẩm thuốc các loại. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là bán hàng hóa, nguyên liệu doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (trong năm 2018 là khoảng 4% tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VL.1a và VL.3.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Đơn vị tính: VND				
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	36.361.394.723	37.132.275.047	5.820.502.843	592.351.644	79.906.524.257
Mua trong năm	-	26.550.733.958	670.000.000	267.091.600	27.487.825.558
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	37.371.558.108	298.320.823	969.007.273	-	38.638.886.204
Thanh lý, nhượng bán	-	(214.000.000)	-	-	(214.000.000)
Số cuối năm	73.732.952.831	63.767.329.828	7.459.510.116	859.443.244	145.819.236.019
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.391.877.952	12.273.513.393	1.421.202.843	365.497.244	15.452.091.432
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	11.875.929.074	20.095.120.574	2.570.799.220	504.582.019	35.046.430.887
Khấu hao trong năm	1.869.345.911	5.353.824.696	825.252.424	69.377.042	8.117.800.073
Thanh lý, nhượng bán	-	(68.658.328)	-	-	(68.658.328)
Số cuối năm	13.745.274.985	25.380.286.942	3.396.051.644	573.959.061	43.095.572.632
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	24.485.465.649	17.037.154.473	3.249.703.623	87.769.625	44.860.093.370
Số cuối năm	59.987.677.846	38.387.042.886	4.063.458.472	285.484.183	102.723.663.387
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Kế toán trưởng

Đương Ánh Ngọc

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Kha

Trưởng phòng Kế toán



An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	43.558.800.000	15.274.266.700	4.662.862	23.772.053.114	17.846.420.635	100.456.203.311
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	30.491.160.000	-	-	-	-	30.491.160.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	29.160.589.148	29.160.589.148
Trích lập các quỹ	-	-	-	9.751.383.243	(14.538.930.836)	(4.787.547.593)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(114.376.778)	-	(114.376.778)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(3.100.049.100)	(3.100.049.100)
Xử lý chênh lệch đánh giá tài sản	-	-	(4.662.862)	-	-	(4.662.862)
Chi phí phát hành cổ phần	-	(1.122.000)	-	-	-	(1.122.000)
Số dư cuối năm trước	<u>74.049.960.000</u>	<u>15.273.144.700</u>	<u>-</u>	<u>33.409.059.579</u>	<u>29.368.029.847</u>	<u>152.100.194.126</u>
Số dư đầu năm nay	74.049.960.000	15.273.144.700	-	33.409.059.579	29.368.029.847	152.100.194.126
Trà cổ tức bằng cổ phiếu	22.213.870.000	-	-	-	(22.213.870.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	32.387.247.391	32.387.247.391
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(6.945.601.148)	(6.945.601.148)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	(3.247.789.280)	-	(3.247.789.280)
Chia cổ tức những năm trước	-	-	-	-	(207.440.699)	(207.440.699)
Số dư cuối năm nay	<u>96.263.830.000</u>	<u>15.273.144.700</u>	<u>-</u>	<u>30.161.270.299</u>	<u>32.388.365.391</u>	<u>174.086.610.390</u>

An Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2019

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Nguyễn Thị Cẩm Tú
Người lập

Dương Ánh Ngọc

Dương Ánh Ngọc
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Kha
Tổng Giám đốc



AGIMEXPHARM
Tập thể vi sinh chuyên biệt

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
SỐ 27, NGUYỄN THÁI HỌC, TP LONG XUYÊN

BẢN SAO

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG MỸ BÌNH
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 7192 Quyết số: 01/CT-UBND
Ngày 18 Tháng 6 Năm 2019



HỒ TỊCH

Hương Kim Chi

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		323 133 769 359	316 118 027 634
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.01	17 787 420 527	16 436 836 760
1. Tiền	111		14 287 420 527	10 472 992 229
2. Các khoản tương đương tiền	112		3 500 000 000	5 963 844 531
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		15 800 000 000	2 000 000 000
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		15 800 000 000	2 000 000 000
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		134 260 100 263	166 481 519 048
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		115 052 404 243	145 134 577 008
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		13 631 004 800	10 277 327 703
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	IV.03a	7 280 425 503	12 773 348 620
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(1 703 734 283)	(1 703 734 283)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
C. Hàng tồn kho	140		149 591 168 650	125 895 630 826
1. Hàng tồn kho	141	IV.04	149 591 168 650	125 895 630 826
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
Tài sản ngắn hạn khác	150		5 695 079 919	5 304 041 000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.08a	626 932 456	624 742 228
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5 068 147 463	4 679 298 772
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		151 830 757 994	148 941 223 351
Các khoản phải thu dài hạn	210		14 127 142 679	12 792 987 311
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	IV.03b	14 127 142 679	12 792 987 311
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
Tài sản cố định	220		123 585 146 326	125 252 683 049
TSCĐ hữu hình	221	IV.06	101 104 272 896	102 723 663 387
Vốn nguyên giá	222		147 492 010 201	145 819 236 019
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46 387 737 305)	(43 095 572 632)
TSCĐ thuê tài chính	224			
Vốn nguyên giá	225			
Giá trị hao mòn lũy kế	226			
TSCĐ vô hình	227	IV.07	22 480 873 430	22 529 019 662
Vốn nguyên giá	228		23 668 228 698	23 668 228 698
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1 187 355 268)	(1 139 209 036)
Động sản đầu tư	230			
Vốn nguyên giá	231			
Giá trị hao mòn lũy kế	232			
Sản dở dang dài hạn	240		3 422 977 205	2 254 198 773
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		3 422 977 205	2 254 198 773
Đầu tư tài chính dài hạn	250		676 850 000	642 010 000
Đầu tư vào công ty con	251			
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	IV.02	676 850 000	642 010 000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
Tài sản dài hạn khác	260		10 018 641 784	7 999 344 218
Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.08b	10 018 641 784	7 999 344 218

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262			
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			
4. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		474 964 527 353	465 059 2 985
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		291 595 635 413	290 972 643 595
I. Nợ ngắn hạn	310		269 697 786 169	270 653 287 201
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		47 635 220 356	91 470 80 213
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1 833 623 131	1 839 30 38
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	IV.10	3 614 666 569	6 096 022 223
4. Phải trả người lao động	314			
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	IV.11	3 223 571 580	3 404 27 842
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	IV.12	730 902 543	739 60 14
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	IV.09a	204 141 777 784	157 015 536 301
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8 518 024 206	10 087 67 091
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
II. Nợ dài hạn	330		21 897 849 244	20 319 35 39
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
3. Chi phí phải trả dài hạn	333			
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336			
7. Phải trả dài hạn khác	337			
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	IV.09b	21 897 849 244	20 319 35 39
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		183 368 891 940	174 086 61 31
I. Vốn chủ sở hữu	410	IV.13	183 368 891 940	174 086 61 31
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96 263 830 000	96 263 830 000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96 263 830 000	96 263 830 000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		15 273 144 700	15 273 14 7
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		30 161 270 299	30 161 270 299
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		41 670 646 941	32 388 365 390
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32 388 365 390	1 118
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9 282 281 551	32 387 247 3
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		474 964 527 353	465 059 250

KT LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

An Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2019

TỔNG GIÁM ĐỐC






Đỗ Thị Kim Liên

Ths. Dương Ánh Ngọc

Dr. Nguyễn Văn Kha

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý 1 2019

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 1 Năm 2019	Quý 1 Năm 2018
1. Doanh thu BH và CCDV	01		135 143 946 276	106 986 096 027
2. Các khoản giảm trừ	02		5 700 993 848	16 203 492 225
3. Doanh thu thuần về BH và CCDV (10 = 01 - 02)	10	VI.01	129 442 952 428	90 782 603 802
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	89 614 687 563	56 468 234 811
5. Lợi nhuận gộp BH và CCDV (20 = 10 - 11)	20		39 828 264 865	34 314 368 991
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	144 413 415	279 559 202
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	3 165 583 441	2 321 117 331
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		2 830 717 283	1 872 551 646
8. Chi phí bán hàng	24	VI.07a	19 620 435 648	17 017 516 621
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.07b	5 594 742 970	5 242 743 943
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD [30 = (10) + (21 - 22) - (25 + 26)]	30		11 591 916 221	10 012 550 298
11. Thu nhập khác	31	VI.05	10 957 581	
12. Chi phí khác	32	VI.06	21 863	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		10 935 718	
14. Tổng lợi nhuận KT trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11 602 851 939	10 012 550 298
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	2 320 570 388	2 039 265 013
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 -52)	60		9 282 281 551	7 973 285 285
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

An Giang, ngày 07 tháng 01 năm 2019

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đs. Nguyễn Văn Kha

Thị Kim Lén

Ths. Dương Ánh Ngọc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Quý 1/ 2019

Đơn vị tính: Đồng

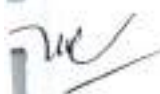
Chỉ tiêu	Mã số	Quý 1/2019	Quý 1/2018
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	129 439 869 177	68 399 620 419
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(111 363 028 701)	(55 607 332 168)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(6 374 830 811)	(7 607 150 284)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2 823 679 081)	(1 872 551 646)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(4 833 983 084)	(5 645 016 610)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	4 959 564 835	5964892 539
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(37 945 297 082)	(27 578 972 360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(28 941 384 747)	(23 946 510 110)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & TS dài hạn khác	21	(7 070 000 398)	(14 354 833 890)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(24 250 000 000)	(250 000 000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	12 913 844 531	9 750 000 000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(34 840 000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	47 719 547	276 968 690
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(18 393 276 320)	(4 577 865 200)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của DN phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	119 879 853 854	90 343 515 259
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(71 175 116 520)	(63 678 737 805)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(19 492 500)	(9 483 000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	48 685 244 834	26 655 294 454
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)	50	1 350 583 767	(1 869 080 856)
Đã và tương đương tiền đầu kỳ	60	16 436 836 760	12 273 165 796
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Đã và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	17 787 420 527	10 404 084 940

An Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2019

LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC






Thị Kim Lén

Ths. Dương Ánh Ngọc

Ds. Nguyễn Văn Kha

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Quý 1 Năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600699279 đăng ký lần đầu ngày 03/06/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/05/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Vốn điều lệ của công ty là 96.263.830.000 VND bao gồm 9.626.383 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động trong năm tài chính không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Nhà máy Sản xuất Dược phẩm Agimexpharm đặt tại đường 66 Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Bình Hòa, Lô C4 KCN Bình Hòa, Xã Bình Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại số 51, đường số 3A, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại 207 Huỳnh Tấn Phát, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm đặt tại số 184/84 Giải Phóng, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng: Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.
2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các Thông tư hướng dẫn và Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Cuối kỳ	Đầu năm
1. Tiền		
- Tiền mặt	4.786.695.783	4.996.205.092
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.500.724.744	5.476.786.337
- Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000	5.963.844.531
Cộng	17.787.420.527	16.436.836.960
2. Các khoản đầu tư tài chính		
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	676.850.000	642.010.000
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	15.800.000.000	2.000.000.000
3. Phải thu khác		
a) Ngắn hạn	7.280.425.503	12.773.348.620
- Phải thu người lao động;	4.832.237.485	10.447.645.091
- Ký cược, ký quỹ;	596.446.437	684.305.319
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác;		216.400.000
- Phải thu thuế TNCN người lao động;	1.851.741.581	1.061.438.004
- Phải thu khác.		363.559.047
- BHXH, BHYT, BHTN		
b) Dài hạn	14.127.142.679	12.792.987.311
- Ký cược, ký quỹ;	14.127.142.679	12.792.987.311
4. Hàng tồn kho:		
- Nguyên liệu, vật liệu;	74.604.774.325	72.978.371.049
- Chi phí SXKD dở dang;	17.042.526.265	11.109.573.589
- Thành phẩm;	57.035.802.933	40.938.248.685
- Hàng hóa;	831.935.976	829.939.052
- Hàng gửi bán;	76.129.151	39.497.541
Cộng	149.591.168.650	125.895.630.916
5. Tài sản dở dang dài hạn		
Xây dựng cơ bản dở dang		
- Mua sắm;	2.586.386.296	2.254.198.773
- XDCB;	836.590.909	
- Sửa chữa.		
Cộng	3.422.977.205	2.254.198.773
6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:		

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	73.732.952.831	63.767.329.828	7.459.510.116	859.443.244	145.819.236.019
- Mua trong kỳ		1.230.000.000	442.774.182	99.601.600	1.772.375.782
- Bán trong kỳ		99.601.600			99.601.600
Số dư cuối kỳ	73.732.952.831	64.997.329.828	7.902.284.298	859.443.244	147.492.010.201
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	13.745.274.985	25.380.286.942	3.396.051.644	573.959.061	43.095.572.632
- Khấu hao trong kỳ	1.130.174.514	1.902.710.010	240.032.752	19.247.397	3.292.164.673
- Giảm Khấu hao					
Số dư cuối kỳ	14.875.449.499	27.282.996.952	3.636.084.396	593.206.458	46.387.737.305
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu kỳ	59.987.677.846	38.387.042.886	4.063.458.472	285.484.183	102.723.663.387
- Tại ngày cuối kỳ	58.857.503.332	37.714.332.876	4.266.199.902	266.236.786	101.104.272.896

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu kỳ	22.114.149.854			1.554.078.844	23.668.228.698
- Mua trong kỳ					
Số dư cuối kỳ	22.114.149.854			1.554.078.844	23.668.228.698
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu kỳ	297.416.331			841.792.705	1.139.209.036
- Khấu hao trong kỳ	9.294.261			38.851.971	48.146.232
Số dư cuối kỳ	306.710.592			880.644.676	1.187.355.268
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu kỳ	21.816.733.523			712.286.139	22.529.019.662
- Tại ngày cuối kỳ	21.807.439.262			673.434.168	22.480.873.430

8. Chi phí trả trước

	Cuối kỳ	Đầu năm
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	626.932.456	624.742.228
Chi phí công cụ dụng cụ	626.932.456	624.742.228
b. Chi phí trả trước dài hạn	10.018.641.784	7.999.344.217
Chi phí công cụ dụng cụ	10.018.641.784	7.999.344.217
Cộng	10.645.574.240	8.624.086.445

9. Vay và nợ thuê tài chính

	Cuối kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Đầu năm
a) Vay ngắn hạn	204.141.777.784	118.301.358.004	71.175.116.520	157.015.536.300
Vietinbank	99.007.697.870	84.057.228.578	53.632.722.678	68.583.191.970
ACB bank				

PG Bank	49.906.272.668	12.460.853.388	828.889.000	38.274.308.780
Shinhan Bank	18.296.415.249	6.893.161.344	4.428.874.217	15.832.128.227
Nhân viên công ty				
Vay đối tượng khác	6.020.000.000	3.000.000.000	3.150.000.000	6.170.000.000
VCB Ban	29.577.707.786	11.890.114.694	8.976.735.888	26.664.328.980
Quỹ MT AG	473.684.211		157.894.737	631.578.388
Quỹ MT VN	860.000.000			860.000.000
b) Vay dài hạn	21.897.849.244	1.578.495.850		20.319.353.394
Vietinbank	12.689.428.192	1.578.495.850		11.110.932.112
PG Bank				
Quỹ MT AG	2.368.421.052			2.368.421.052
Quỹ MT VN	6.840.000.000			6.840.000.000
Cộng	226.039.627.023	119.879.853.854	71.175.116.520	177.334.889.694

<i>10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</i>	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối kỳ
Thuế GTGT nội địa				
Thuế GTGT nhập khẩu				
Thuế TNDN	4.714.152.669	2.320.570.388	4.833.983.084	2.200.739.953
Thuế thu nhập cá nhân	1.381.869.554	355.340.465	323.283.423	1.413.926.596
Tiền thuê đất				
Các loại thuế khác		14.000.000	14.000.000	0
Cộng	6.096.022.223	2.689.910.853	5.171.266.507	3.614.666.569

<i>11. Chi phí phải trả</i>	Cuối kỳ	Đầu năm
Chi phí phải trả Ngắn hạn	3.223.571.580	3.404.277.842
- Lãi vay		
- Chi phí bán hàng	3.223.571.580	3.404.277.842
- Các khoản trích trước khác		

<i>12. Phải trả khác</i>	Cuối kỳ	Đầu năm
Phải trả ngắn hạn khác		
- Kinh phí công đoàn;	104.917.944	94.190.048
- Bảo hiểm xã hội;		
- Bảo hiểm y tế;		
- Bảo hiểm thất nghiệp;		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả;	625.984.599	645.477.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác.		
Cộng	730.902.543	739.667.148

<i>13. Vốn chủ sở hữu</i>	a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		
	Số đầu năm trước	Tăng	Giảm Số cuối năm trước
- Vốn góp của CSH	74.049.960.000	22.213.870.000	96.263.830.000

	Số đầu năm trước	Tăng	Giảm	Số cuối năm trước
- Thặng dư vốn cổ phần	15.273.144.700			15.273.144.700
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản				
- Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính				
- Quỹ đầu tư phát triển	33.409.059.579	3.247.789.280		30.161.270.299
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29.368.029.847	32.387.247.391	29.366.911.847	32.388.365.391
Cộng	152.100.194.126	54.601.117.391	32.614.701.127	174.086.610.390

	Số đầu năm này	Tăng	Giảm	Số cuối kỳ này
- Vốn góp của CSH	96.263.830.000			96.263.830.000
- Thặng dư vốn cổ phần	15.273.144.700			15.273.144.700
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản				
- Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm tài chính				
- Quỹ đầu tư phát triển	30.161.270.299			30.161.270.299
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	32.388.365.391	9.282.281.551		41.670.646.941
Cộng	174.086.610.390	9.282.281.551		183.368.891.941

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	96.263.830.000	74.049.960.000
+ Vốn góp tăng trong năm		22.213.870.000
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	96.263.830.000	96.263.830.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		
Tỷ lệ / Vốn điều lệ		30%

c- Cổ phiếu	Cuối Kỳ	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.626.383	9.626.383
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.626.383	9.626.383
+ Cổ phiếu phổ thông	9.626.383	9.626.383
+ Cổ phiếu ưu đãi		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.626.383	9.626.383
+ Cổ phiếu phổ thông	9.626.383	9.626.383
+ Cổ phiếu ưu đãi		

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đ

14. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán	Cuối kỳ	Đầu năm
- Nợ khó đòi đã xử lý	136.729.945	136.729.945

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Doanh thu bán hàng hóa	2.826.426.641	4.573.319.179
- Doanh thu bán thành phẩm	126.616.525.787	86.209.284.623
Cộng:	129.442.952.428	90.782.603.802
2. Giá vốn hàng bán	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Giá vốn hàng hoá đã bán	2.860.237.289	4.635.226.031
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	86.754.450.274	51.833.008.773
Cộng	89.614.687.563	56.468.234.804
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	43.031.472	264.478.100
- Lãi chênh lệch tỷ giá	94.869.943	81.000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.512.000	15.000.000
- Doanh thu hoạt động tài chính khác		
Cộng	144.413.415	279.559.202
4. Chi phí tài chính	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Hoạt động cho vay vốn		
- Lãi vay vốn	2.830.717.283	1.872.551.646
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	10.757.644	20.935.180
- Chi phí tài chính khác	324.108.514	427.630.500
Cộng	3.165.583.441	2.321.117.331
5. Thu nhập khác	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Thu nhập thanh lý, nhượng bán TSCĐ		
- Thu nhập khác	10.957.581	
Cộng	10.957.581	
6. Chi phí khác	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ		
- Chi phí khác	21.863	
Cộng	21.863	
7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ:		
- Chi phí lương	3.488.498.787	5.873.233.586
- Chi phí công cụ, dụng cụ	19.061.365	5.053.340
- Chi phí khấu hao	3.171.897	10.518.480
- Chi phí hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi, quảng cáo	15.741.033.156	10.711.410.262
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	248.176.706	242.416.908
- Chi phí công tác, tiếp khách	90.161.965	120.258.020
- Chi phí khác	30.331.772	54.626.014
Cộng	19.620.435.648	17.017.516.621

b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

- Chi phí lương	2.592.318.417	2.511.859.183
- Chi phí công cụ, dụng cụ	395.678.978	140.948.493
- Chi phí khấu hao	126.673.414	123.612.285
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	639.579.197	473.775.723
- Thuế, phí, lệ phí	20.790.000	21.765.954
- Thù lao Hội đồng Quản trị		151.500.000
- Chi phí công tác, tiếp khách	183.073.755	117.964.399
- Chi phí khác	1.636.629.209	1.701.317.906
Cộng	5.594.742.970	5.242.743.943

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp	88.663.262.469	44.534.797.693
- Chi phí công cụ, dụng cụ gián tiếp	1.177.205.231	972.405.139
- Chi phí nhân công trực tiếp	4.159.520.370	3.855.510.846
- Chi phí nhân công gián tiếp	1.510.922.616	1.369.118.582
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.187.444.544	1.364.122.216
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.594.306.100	1.620.574.414
- Chi phí khác	209.919.660	194.659.153
Cộng	98.502.580.990	53.911.188.043

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Quý 1/ 2019	Quý 1/ 2018
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế Kỳ hiện hành	2.320.570.388	2.039.265.013
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các Kỳ trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành Kỳ này		
- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		

An Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2019

KT LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





ĐỖ THỊ KIM LÂN

Ths. DƯƠNG ÁNH NGỌC

ĐS. NGUYỄN VĂN KHA

